

Số: **2592** /BKHĐT-GSTĐĐT
V/v bổ sung, hoàn thiện hồ sơ Báo cáo ĐXCĐT Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025-2035

Hà Nội, ngày **16** tháng 10 năm 2023



Kính gửi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 219/TT-BVHTTDL ngày 14/8/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kèm theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (Báo cáo ĐXCĐT) Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025-2035 (sau đây viết tắt là Chương trình) và đã có có văn bản số 7115/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 29/8/2023 xin ý kiến thẩm định của các thành viên Hội đồng, cơ quan liên quan, các văn bản đơn đốc số 7848/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/9/2023, số 8169/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 03/10/2023 và số 8436/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 11/10/2023, trên cơ sở ý kiến thẩm định của các thành viên Hội đồng TDNN, các cơ quan liên quan đã nhận được, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cơ quan thường trực HĐTDNN) đề nghị Quý cơ quan giải trình, bổ sung, làm rõ một số nội dung của Báo cáo như sau:

1. Về hồ sơ trình thẩm định

Báo cáo ĐXCĐT Chương trình đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức xin ý kiến các chuyên gia, các cơ quan. Tuy nhiên, nội dung tiếp thu giải trình còn thuyết minh sơ sài, chưa rõ ý; một số nội dung vẫn chưa giải trình tiếp thu đầy đủ; Ngoài ra, một số nội dung còn sơ sài, cụ thể: (1) Quy mô của chương trình; (2) Đánh giá thứ tự ưu tiên hợp lý, bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả trong phân dự kiến kế hoạch bố trí vốn và tiến độ thực hiện chương trình.

Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch rà soát tổng thể, bố cục lại các nội dung Báo cáo ĐXCĐT Chương trình và bổ sung thuyết minh, giải trình đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 29 Luật Đầu tư công năm 2019 và các nội dung khác có liên quan bảo đảm có đầy đủ cơ sở xem xét và trách nhiệm giải trình cấp có thẩm quyền.

2. Sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch

Bổ sung đánh giá đầy đủ, chi tiết sự phù hợp của Chương trình với các mục tiêu chiến lược; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

3. Về tên, mục tiêu, phạm vi và quy mô của chương trình

a) Về tên Chương trình

Tên Chương trình còn chưa bám sát với Nghị quyết số 33 và các văn kiện Đảng, Quốc hội. Đề nghị giải trình, làm rõ.

b) Mục tiêu Chương trình

Báo cáo ĐXCTĐT Chương trình thể hiện mục tiêu chủ yếu tập trung vào đầu tư lĩnh vực văn hóa, chưa tập trung vào phát triển con người, mục tiêu vừa rộng, vừa trùng lặp với một số mục tiêu Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 và một số Chương trình, chiến lược trong lĩnh vực văn hóa đã được phê duyệt (Chương trình số hóa di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030 phê duyệt tại Quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 02/12/2021; Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 phê duyệt tại Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021); chưa làm rõ mục tiêu thành lập các trung tâm văn hóa Việt Nam tại Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản (vượt ngoài phạm vi lãnh thổ Việt Nam) đảm bảo tính khả thi trong điều kiện nguồn lực hạn chế và sự phù hợp với quy định tại khoản 9 Điều 4 Luật Đầu tư công.

Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên, xác định mục tiêu của Chương trình đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật về đầu tư công, tránh trùng lặp với các Chương trình mục tiêu quốc gia đang triển khai và các Chương trình, chiến lược về văn hóa đã được phê duyệt, đảm bảo các mục tiêu có tính khả thi, phù hợp với khả năng huy động nguồn lực thực hiện Chương trình.

c) Về phạm vi và đối tượng

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuyết minh làm rõ cụ thể hơn về các đối tượng của Chương trình; rà soát làm rõ về khái niệm quốc gia có mối quan hệ văn hoá lâu dài, làm rõ phạm vi thực hiện tại một số quốc gia có mối quan hệ văn hoá lâu dài, tương tác văn hoá lâu dài với Việt Nam, có đông đảo người Việt Nam sinh sống, lao động, học tập và đối tượng của Chương trình là cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 9 Điều 4 Luật

Đầu tư công, tránh trùng lặp với các Chương trình mục tiêu quốc gia đang triển khai và các Chương trình, chiến lược về văn hóa đã được phê duyệt.

c) Về quy mô

Báo cáo ĐXCTĐT Chương trình chưa chỉ ra được quy mô của Chương trình, đề nghị làm rõ quy mô của Chương trình.

4. Thời gian, tiến độ thực hiện Chương trình

Đề nghị làm rõ thời gian thực hiện Chương trình có đảm bảo phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, kế hoạch tài chính quốc gia 5 năm theo quy định Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 cũng như dự kiến tiến độ thực hiện Chương trình cụ thể tương ứng với từng giai đoạn bảo đảm cơ sở tính khả thi.

5. Về tổng mức vốn và cơ cấu nguồn lực thực hiện chương trình, bao gồm danh mục dự án; khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công, huy động các nguồn vốn và nguồn lực khác

a) Về tổng mức vốn và cơ cấu nguồn lực

Báo cáo ĐXCTĐT Chương trình mới nêu một số căn cứ xác định nhu cầu vốn ngân sách Trung ương, chưa nêu cơ sở, phương pháp xác định tổng vốn đầu tư của Chương trình; tổng vốn đầu tư chưa được tính toán dựa trên mục tiêu, quy mô Chương trình. Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm rõ cơ sở, phương pháp xác định tổng mức vốn đầu tư Chương trình, trong đó tổng mức vốn đầu tư thực hiện Chương trình phải tính toán bám sát mục tiêu, quy mô của Chương trình.

Cơ cấu nguồn lực thực hiện Chương trình tại Tờ trình và Báo cáo ĐTCTĐT Chương trình chưa có sự thống nhất: tại Tờ trình cơ cấu nguồn vốn dự kiến chia theo giai đoạn, mới chỉ giai đoạn 2026-2030 thể hiện rõ vốn ngân sách trung ương hỗ trợ trực tiếp để thực hiện Chương trình (trong đó chia ra vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp), vốn ngân sách địa phương và vốn huy động hợp pháp khác; năm 2025 và giai đoạn 2031-2035 chưa thể hiện được cụ thể từng nguồn vốn như giai đoạn 2026-2030. Tại Báo cáo ĐTCTĐT Chương trình, cơ cấu nguồn vốn chia theo giai đoạn 2025-2030 và 2026-2030, phân chia các nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và nguồn vốn khác; chưa chia vốn đầu tư và vốn sự nghiệp. Do đó, tổng vốn đầu tư Chương trình như đề xuất của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chưa thể hiện được tổng thể cơ cấu từng nguồn vốn, chưa thống nhất giữa các tài liệu. Đề nghị rà soát, chỉnh sửa tổng vốn đầu tư Chương trình theo hướng chia theo từng nguồn vốn, đồng thời, phân kì đầu tư theo từng giai đoạn và từng nguồn vốn cụ thể, thống nhất tại các tài liệu.

Báo cáo ĐXCTĐT Chương trình chưa thể hiện khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả theo quy định tại khoản 4 Điều 29 Luật Đầu tư công. Đề nghị bổ sung nội dung khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả.

b) Về khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công, huy động các nguồn vốn và nguồn lực khác

- Đối với nguồn vốn hỗ trợ từ NSTW: đến thời điểm hiện nay, chưa có cơ sở đề xuất nguồn lực cụ thể cho giai đoạn 2026-2030 cũng như giai đoạn 2031-2035 (Theo quy định tại khoản 1 Điều 55 Luật Đầu tư công, trước ngày 30/6 năm thứ tư của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt định hướng, tiêu chí phân bổ mức vốn đầu tư công trung hạn dự kiến cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương; tương đương với thời điểm là trước ngày 30/6/2024). Đề nghị nghiên cứu đề xuất phương án cụ thể nguồn hỗ trợ từ NSTW đầu tư cho Chương trình đảm bảo tính khả thi.

- Đối với nguồn vốn huy động từ NSDP: Báo cáo ĐXCTĐT Chương trình mới dự kiến các nguồn huy động; chưa quy định về tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; chưa thể hiện nhu cầu của các địa phương. Đề nghị giải trình, làm rõ cơ sở xác định nguồn vốn huy động từ ngân sách địa phương.

- Đối với nguồn vốn huy động hợp pháp khác: đề nghị làm rõ số vốn cụ thể của từng nguồn vốn và cơ sở xác định.

c) Xác định chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành sau khi chương trình kết thúc

Đề nghị làm rõ cơ sở đề xuất kinh phí hoạt động của cơ quan chỉ đạo Chương trình ở cấp địa phương được trích khoảng 1,5% nguồn ngân sách hỗ trợ trực tiếp cho Chương trình và áp dụng mức khoán chung khoảng 3% vốn đầu tư xây dựng cơ bản cũng như huy động thêm các nguồn vốn lực hợp pháp khác ngoài ngân sách để duy tu, bảo dưỡng vận hành các công trình cụ thể trên địa bàn.

6. Về sự hợp lý của việc phân chia các dự án thành phần của chương trình theo quy định của pháp luật

Về tổng quan, nội dung thành phần theo Báo cáo ĐXCTĐT Chương trình rất rộng, nhiều nội dung tham vọng giải quyết mọi vấn đề của văn hóa, cần hoàn thiện theo hướng:

- Nghiên cứu, thiết kế 10 nội dung thành phần thành các dự án thành phần cụ thể đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 7 Điều 29 Luật Đầu tư công năm 2019.

- Nêu rõ nguồn lực phân bổ cho từng nội dung/dự án thành phần, các đề án, chương trình, dự án thuộc Chương trình (không chỉ vốn Trung ương mà bao gồm cả các nguồn vốn khác), trong đó, xác định rõ căn cứ, cơ sở và cách xác định; rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên, xác định lại mục tiêu, số lượng nhóm nội dung/dự án thành phần của Chương trình cho phù hợp, giảm bớt mục tiêu, số lượng nhóm nội dung/dự án thành phần trên cơ sở lựa chọn những vấn đề bức xúc, cấp bách nhất, ưu tiên nhất cần phải giải quyết ngay giai đoạn 2026-2030; đồng thời, đề nghị bổ sung đánh giá kỹ cơ sở hiện trạng đã đầu tư, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của lĩnh vực văn hóa trong những năm vừa qua để làm căn cứ xác định tổng mức đầu tư của toàn bộ Chương trình.

- Rà soát từng nội dung/dự án thành phần để tránh trùng lặp với nội dung của các Chương trình MTQG đang thực hiện, các Chương trình, chiến lược về văn hóa và phù hợp với mục tiêu, quy mô Chương trình, nhằm đáp ứng điều kiện quyết định chủ trương đầu tư Chương trình theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Đầu tư công (không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư).

- Đối với từng nội dung thành phần cụ thể, đề nghị lưu ý các ý kiến thẩm định/góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan (*sao gửi kèm theo*) để nghiên cứu, chỉnh sửa phù hợp.

7. Về các giải pháp tổ chức thực hiện

Báo cáo ĐXCTĐT Chương trình đã đề cập các giải pháp thực hiện Chương trình và tổ chức thực hiện Chương trình. Tuy nhiên, giải pháp tổ chức thực hiện còn chung chung, chưa cụ thể; Báo cáo thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ nêu chủ quan là các giải pháp phù hợp nhưng không đánh giá được sự phù hợp của giải pháp nêu trong Báo cáo cũng như tính khả thi của giải pháp; chưa nêu được trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình. Đề nghị, giải trình, bổ sung các vấn đề này.

Ngoài ra, đề nghị bổ nhiệm vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại phần 2 (trang 163) về “Chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan thẩm định các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và sử dụng vốn đầu tư công của Chương trình theo quy định”, nhiệm vụ này do cơ quan chủ chương trình thực hiện.


8. Phân tích, đánh giá những ảnh hưởng, tác động về môi trường, xã hội của chương trình; đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững của chương trình.

Báo cáo ĐXCTĐT Chương trình đã đánh giá sơ bộ hiệu quả kinh tế - xã

hội, văn hóa, môi trường, quốc phòng, an ninh. Tuy nhiên, nội dung đánh giá thiếu nội dung đánh giá về phát triển bền vững của chương trình; chưa có phân tích định lượng; Báo cáo thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chưa thẩm định cụ thể nội dung này. Đề nghị bổ sung đầy đủ các nội dung nêu trên trong Báo cáo ĐXCĐĐT Chương trình.

Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghiên cứu, tiếp thu giải trình đầy đủ các ý kiến thẩm định/góp ý của thành viên Hội đồng và các cơ quan liên quan (các ý kiến thẩm định/góp ý sao gửi kèm theo); có bảng tổng hợp ý kiến và tiếp thu, giải trình đối với từng nội dung.

Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch khẩn trương giải trình, làm rõ và bổ sung, hoàn thiện hồ sơ Báo cáo ĐXCĐĐT Chương trình đầy đủ theo các nội dung, phân tích nêu trên; gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 19/10/2023 để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thẩm định nhà nước xem xét, quyết định.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Bộ. 

Nơi nhận:

- Như trên (kèm tài liệu theo Danh mục);
- VPCP (để b/c);
- Thành viên Hội đồng thẩm định nhà nước;
- Bộ KHĐT: Bộ trưởng (để b/c);
các Vụ, Cục: LĐVX, PTHĐĐT, THKTQD, QPAN,
QLQH, KHGDĐT, KTĐP<, TCTT, PC;
- Lưu: VT, GS&ĐTĐĐT (Lu₂₈).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Quốc Phương



DANH MỤC TÀI LIỆU

(kèm theo văn bản số 3592/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 16/10/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

1. Học viện Chính trị Quốc gia HCM (văn bản số 4774-CV/HVCTQG ngày 26/9/2023)
2. Bộ Nội vụ (văn bản số 5516/BNV-CTTN ngày 27/9/2023)
3. Bộ Công Thương (văn bản số 6543/BCT-CTĐP ngày 22/9/2023)
4. Bộ Quốc phòng (văn bản số 3447/BQP-CT ngày 18/9/2023)
5. Bộ Tư pháp (văn bản số 4466/BTP-PLHSHC ngày 22/9/2023)
6. Bộ Công an (văn bản số 3493/BCA-ANCTNB ngày 26/9/2023)
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (văn bản số 5168/BGDĐT-KHTC ngày 22/9/2023)
8. Bộ Ngoại giao (văn bản 4567/BNG-NGVH-UNESCO ngày 13/9/2023).
9. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (văn bản số 7147/NHNN-TD ngày 13/9/2023).
10. Bộ Xây dựng (văn bản số 4337/BXD-HĐXD ngày 28/9/2023).
11. Bộ Y tế (văn bản số 6344/BYT-KHTC ngày 04/10/2023)
12. Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam (văn bản số 308/CV-LH ngày 14/9/2023).
13. Bộ Tài nguyên và Môi trường (văn bản số 8264/BTNMT-TCCB ngày 28/9/2023).
14. Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam (văn bản số 135/NCVH ngày 26/9/2023).
15. UBND tỉnh Quảng Nam (văn bản số 6828/UBND-KTTH ngày 06/10/2023).
16. Ủy ban Dân tộc (văn bản số 1813/UBND-TT ngày 06/10/2023).
17. Bộ Khoa học và Công nghệ (văn bản số 3551/BKHHCN-XNT ngày 09/10/2023).
18. UBND tỉnh Ninh Bình (văn bản số 1021/UBND-VP4 ngày 10/10/2023).
19. Bộ Thông tin và Truyền thông (văn bản số 5146/BTTTT-KHTC ngày 10/10/2023).

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 4779 -CV/HVCTQG

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2023

V/v góp ý thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025-2035

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phục đáp Công văn số 7115/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 29/8/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xin ý kiến thẩm định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh vào Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025 - 2035, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh có một số ý kiến sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về cơ bản nhất trí với nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025-2035, và khẳng định, việc đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia này là thực sự cần thiết để tạo ra sự chuyển biến căn bản, to lớn trong sự nghiệp phát triển văn hóa và xây dựng con người Việt Nam, đóng góp quan trọng vào việc bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa trong tình hình mới.

II. MỘT SỐ GÓP Ý

- Về tổng thể, rất cần thiết phải đầu tư thực hiện 9 nội dung thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045 như Báo cáo đề xuất. Trong đó:

- Nội dung số 1: Có 05 nhiệm vụ với 13 mục tiêu và 23 hoạt động cụ thể. Đây là những nhiệm vụ cần thiết, có tính khả thi cao, cần tập trung đầu tư.

- Nội dung số 2: Có 09 nhiệm vụ, 27 mục tiêu với 44 hoạt động cụ thể. Đây là những nhiệm vụ cần thiết, có tính khả thi cao, cần tập trung đầu tư.

- Nội dung số 3: Có 05 nhiệm vụ với 8 mục tiêu và 25 hoạt động cụ thể, phù hợp, có tính khả thi cần thiết phải đầu tư.

- Nội dung số 4: Có 05 nhiệm vụ với 21 mục tiêu và 31 hoạt động cụ thể. Đây là những nhiệm vụ cần thiết, có tính khả thi cao, cần tập trung đầu tư.

- Nội dung số 5: Có 05 nhiệm vụ với 11 mục tiêu và 25 hoạt động cụ thể, cơ bản là phù hợp, khả thi, cần thiết đầu tư. Riêng dự án **Bảo tàng Nghệ thuật biểu diễn**, mục 5.3 (và **Bảo tàng Nhiếp ảnh**) trung tâm triển lãm nghệ thuật, nhiếp ảnh quốc gia ở phần trên cần luận giải rõ hơn để không trùng chéo với nhiệm vụ.

- Nội dung số 7: Có 05 nhiệm vụ với 26 mục tiêu và 34 hoạt động cụ thể. Đây là những nhiệm vụ cần thiết, có tính khả thi cao, cần tập trung đầu tư.

- Nội dung số 8: Có 06 nhiệm vụ với 26 mục tiêu và 26 hoạt động cụ thể. Cơ bản là những nhiệm vụ cần thiết, có tính khả thi cao, cần tập trung đầu tư.

- Nội dung số 9: Có 06 nhiệm vụ với 10 mục tiêu và 19 hoạt động cụ thể. Đây là những nhiệm vụ cần thiết, có tính khả thi cao, cần tập trung đầu tư.

- Nội dung số 10: Có 02 nhiệm vụ với 2 mục tiêu và 8 hoạt động cụ thể. Đây là những nhiệm vụ cần thiết, có tính khả thi cao, cần tập trung đầu tư.

Ngoài ra, **cần nhắc hạ chỉ tiêu dự án phim truyện điện ảnh hàng năm hiện 70-80 xuống 40-50** để đảm bảo chất lượng tốt, tính khả thi.

Trên đây là một số nội dung góp ý của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về *Báo cáo đề xuất chủ chương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025-2035* gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, hoàn thiện.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu: VT, QLKH.

KẾT GIAM ĐỌC
PHÓ GIÁM ĐỐC
HỌC VIỆN
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH

(Chữ ký)

Lê Văn Lợi



BỘ NỘI VỤ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****Số: 5516/BNV-CTTN**

V/v tham gia ý kiến thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình MTQG về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025 - 2035

Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2023**Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

Bộ Nội vụ nhận được Văn bản số 7115/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 29/8/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xin ý kiến thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình Mục tiêu quốc gia (MTQG) về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025 -2035; sau khi nghiên cứu, Bộ Nội vụ tham gia ý kiến, cụ thể như sau:

I. Về chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025 - 2035

Bộ Nội vụ cơ bản thống nhất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025 - 2035 do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được giao làm đầu mối triển khai, xây dựng.

II. Bộ Nội vụ tham gia góp ý một số nội dung cụ thể như sau**1. Về cơ sở xây dựng Chương trình:**

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cần nghiên cứu bổ sung đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến văn hóa, con người Việt Nam, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động⁽¹⁾ để làm căn cứ, cơ sở xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025 - 2035.

Lĩnh vực ngành Nội vụ, đề nghị bổ sung:

a) Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 4 năm 2006, tại mục VIII “Phát huy văn hóa nền tảng tinh thần của xã hội” nêu mục tiêu “Bảo vệ và phát huy giá trị của tài liệu lưu trữ”.

b) Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, trong đó: “*Chú trọng*

¹ Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Trung ương 4 (khóa XI) về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay; Quy định 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư trung ương Đảng quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, quy định về nêu gương trong đạo đức, lối sống, tác phong; Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa,...

chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể; coi đây là nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Trong đó, trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, tận tụy, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, gắn bó máu thịt với nhân dân; có ý thức thượng tôn pháp luật, dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương; tự do cá nhân gắn với trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân”.

2. Về mục tiêu, phạm vi và nội dung thành phần của Chương trình:

- Đề nghị rà soát các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình bảo đảm phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và Quy hoạch tổng thể quốc gia đến năm 2050 bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư cho các chương trình để chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam, phù hợp với quy hoạch quốc gia, quy hoạch ngành, lĩnh vực; tránh chồng chéo với các mục tiêu của các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, về giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đề nghị rà soát nhiệm vụ số 2.4 (về Thúc đẩy vai trò của trợ giúp pháp lý trong lĩnh vực văn hóa, góp phần xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh, tuân thủ pháp luật) và nhiệm vụ số 4.5 (về Tăng cường trợ giúp pháp lý về bảo vệ và phát huy di sản văn hóa) để tránh trùng lặp.

- Đề nghị bổ sung vào mục 4.3, nội dung thành phần số 4 “Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc” cụm từ “tài liệu lưu trữ quốc gia” và chỉnh lý thành Bảo tồn và phát huy giá trị di sản tư liệu, *tài liệu lưu trữ quốc gia*, cổ vật, bảo vật quốc gia.

- Đề nghị bổ sung vào nội dung thành phần số 9 “Hội nhập quốc tế, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại và lan tỏa các giá trị văn hóa Việt Nam ra thế giới”, Phát huy giá trị các di sản tư liệu thế giới của Việt Nam và tài liệu lưu trữ quốc gia đặc biệt để quảng bá, giới thiệu về lịch sử, cội nguồn dân tộc, truyền thống, bản sắc văn hóa, con người Việt Nam đến bạn bè quốc tế và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài thông qua các hoạt động Ngày/Tuần Văn hóa, Lễ hội Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài và hoạt động của các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài.

3. Về tổ chức bộ máy, biên chế thực hiện Chương trình:

Đề nghị làm rõ trong Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình các nhiệm vụ, hoạt động đề xuất có làm phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế hay không⁽²⁾ nhằm bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Về tổng vốn thực hiện Chương trình:

² Ví dụ như các nội dung về thí điểm mô hình khu, tổ hợp công nghiệp văn hóa, sáng tạo tại mục 6.1; nội dung thí điểm xây dựng một số trường phổ thông năng khiếu nghệ thuật tại mục 8.6; nội dung thành lập các trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài tại mục 9.1...

Đề nghị cần nghiên cứu, rà soát kỹ kinh phí⁽³⁾ trong bối cảnh đất nước còn nhiều khó khăn, nguồn tài lực quốc gia còn hạn chế, phải triển khai đồng bộ nhiều chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội để bảo đảm việc bố trí nguồn ngân sách phù hợp để thực hiện Chương trình có trọng tâm, trọng điểm đạt hiệu quả cao; bổ sung dự kiến kế hoạch bố trí vốn và tiến độ thực hiện từng giai đoạn cụ thể 2025 - 2030 và 2031 - 2035. Trong đó, dự kiến cụ thể số vốn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và nguồn xã hội hóa để thực hiện chương trình.

5. Về trách nhiệm của các bộ, ngành thực hiện Chương trình:

a) Đề nghị bổ sung trách nhiệm của Bộ Nội vụ:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc giới thiệu Di sản tư liệu thế giới của Việt Nam, tài liệu lưu trữ quốc gia về truyền thống văn hóa, lịch sử dân tộc để phát huy sức mạnh mềm, tạo thành sức mạnh tổng hợp, thúc đẩy sự phát triển của đất nước.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng văn hóa công vụ, công chức, viên chức cơ quan hành chính nhà nước; xây dựng Bộ quy tắc đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức trong giai đoạn mới.

b) Đề nghị nghiên cứu, bổ sung trách nhiệm của Liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật Việt Nam và các hội văn học, nghệ thuật trong thực hiện các nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương theo chủ trương của Đảng, phù hợp với tôn chỉ, mục đích và lĩnh vực hoạt động của hội.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nội vụ đối với Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình MTQG về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025 - 2035, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, thẩm định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Triệu Văn Cường;
- Lưu: VT, CTTN.

KT. BỘ TRƯỞNG
HỘI THỨ TRƯỞNG



Triệu Văn Cường

³ Tổng vốn thực hiện Chương trình giai đoạn 2025 - 2035 là rất lớn (350.000 tỷ đồng)



Số: 6543/BCT-CTĐP

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2023

V/v tham gia ý kiến thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư CTMTQG về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025-2035

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trả lời Công văn số 7115/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 29/8/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xin ý kiến thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025-2035 (Báo cáo), sau khi nghiên cứu, Bộ Công Thương có một số ý kiến như sau:

I. Cơ bản thống nhất đối với nội dung của Báo cáo và Tờ trình thẩm định Báo cáo.

II. Đề nghị cơ quan soạn thảo Báo cáo và Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:

1. Xem xét, lưu ý các nội dung liên quan đến "văn hóa tiêu dùng của người Việt Nam" theo chủ trương của Bộ Chính trị (Thông báo kết luận số 264 - TB/TW, ngày 31/7/2009 của Bộ Chính trị về tổ chức Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" (Cuộc vận động); Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Cuộc vận động trong tình hình mới; Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 26/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện Cuộc vận động trong tình hình mới,...).

Lý do: tại Thông báo kết luận số 264-TB/TW có mục tiêu: "Phát huy mạnh mẽ lòng yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, tự tôn dân tộc, xây dựng văn hóa tiêu dùng của người Việt Nam và sản xuất ra nhiều hàng Việt Nam có chất lượng, sức cạnh tranh cao, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu".

2. Điều chỉnh Đoạn thứ nhất Nội dung 6.3. Nội dung thành phần số 6. Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa (trang 37 Tờ trình thẩm định Báo cáo và trang 132 Báo cáo): "- **Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, quảng bá chương trình Thương hiệu Quốc gia Việt Nam; hỗ trợ các sản phẩm thuộc ngành công nghiệp văn hoá có năng lực cạnh tranh cao đạt tiêu chí chứng nhận Thương hiệu Quốc gia Việt Nam.**".

Lý do: nội dung đề nghị điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

3. Điều chỉnh Đoạn thứ hai Nội dung 6.3. Nội dung thành phần số 6. Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa (trang 38 Tờ trình thẩm định Báo cáo và trang 132 Báo cáo): "- **Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân nghệ sỹ nâng cao kiến thức, kỹ năng xây dựng thương hiệu, kỹ năng xây**



dụng văn hóa doanh nghiệp; phát triển sản phẩm công nghiệp văn hóa có tính cạnh tranh cao.”.

Lý do: nội dung đề nghị phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

4. Bổ sung, điều chỉnh Đoạn thứ năm Nội dung 6.3. Nội dung thành phần số 6. Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa (trang 38 Tờ trình thẩm định Báo cáo và trang 132, 133 Báo cáo) thành: “- Lựa chọn, hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, hộ kinh doanh, doanh nghiệp khởi nghiệp, làng nghề, nghề nhân, người thực hành phát triển, sản xuất các sản phẩm công nghiệp văn hóa như thủ công truyền thống, mỹ nghệ, quà tặng lưu niệm từ các sản phẩm đặc trưng, tiêu bản hình ảnh của di sản văn hóa Việt Nam (di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, âm thực truyền thống, trang phục truyền thống...), thiết kế; quảng bá, xúc tiến các dự án văn hóa, nghệ thuật có giá trị cao về nghệ thuật và tư tưởng.”.

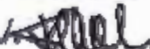
Lý do: nội dung đề nghị phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

5. Điều chỉnh Đoạn thứ nhất Nội dung 9.2. Nội dung thành phần số 9. Hội nhập quốc tế, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại và lan tỏa các giá trị văn hóa Việt Nam ra thế giới (trang 49 Tờ trình thẩm định Báo cáo và trang 149 Báo cáo): “- Quảng bá văn hóa, thương hiệu Việt Nam tại các sự kiện quốc tế lớn tại nước ngoài như các triển lãm, trưng bày quốc tế (EXPO, Venice Biennale, London Design Biennale...), các không gian văn hóa, điện ảnh Việt Nam tại các Liên hoan phim Cannes, Berlin, Tokyo, Busan..., giới thiệu sách, văn học Việt Nam tại các sự kiện văn học, hội chợ sách quốc tế, không gian quảng bá Việt Nam tại các hội nghị, sự kiện quốc tế lớn (Hội nghị các Bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu – COP), hỗ trợ nghệ sỹ Việt Nam tham dự các sự kiện tại nước ngoài.”.

Lý do: nội dung đề nghị điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

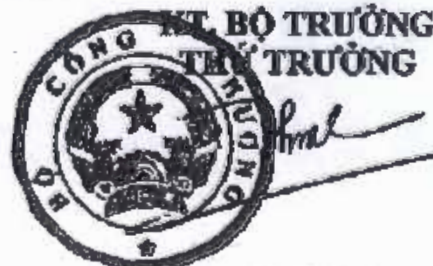
6. Điều chỉnh trách nhiệm của Bộ Công Thương (trang 57-58 Tờ trình thẩm định Báo cáo và trang 167 Báo cáo): “Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương có liên quan thực hiện các nhiệm vụ về phát triển thương hiệu các ngành công nghiệp văn hoá có năng lực cạnh tranh cao; các hoạt động tuyên truyền, quảng bá về chương trình Thương hiệu Quốc gia Việt Nam.”.

Lý do: nội dung đề nghị điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

Đề nghị Quý Bộ tổng hợp. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ VHTTDL;
- Các đơn vị: TTTN, BaoCT, XTTM;
- Lưu: VI, CTĐP.



Phan Thị Thắng

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *SHAF* /BQP-CT

Hà Nội, ngày *18* tháng 9 năm 2023

V/v đóng góp ý kiến thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025-2030

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Phúc đáp Công văn số 7115/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 29/8/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xin ý kiến thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025-2030; Bộ Quốc phòng có ý kiến như sau:

1. Báo cáo đề xuất của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được xây dựng công phu, đánh giá toàn diện những kết quả đã đạt được, đồng thời chỉ ra những hạn chế, những vấn đề thực tiễn cấp bách của văn hóa trong thời kỳ mới cần được giải quyết; trên cơ sở đó xây dựng nội dung của chương trình nhằm thúc đẩy sự phát triển về văn hóa, con người Việt Nam trong giai đoạn tới.

Bộ Quốc phòng cơ bản nhất trí với Báo cáo, trong đó có nhiệm vụ của Bộ Quốc phòng tại mục 5.5, phần XII. Tổ chức thực hiện Chương trình.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung thêm mục tiêu cụ thể thuộc lĩnh vực bảo tàng tại phần IV, mục 2.2. Mục tiêu đến năm 2035 (trang 80).

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp, báo cáo. *Sang*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng BQP (để b/c);
- Tổng cục Chính trị;
- C10, C12, C20;
- Lưu: VT, NCTH. V08.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Thượng tướng Võ Minh Lương

Số: 4466 /BTP-PLHSHC

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2023

V/v cho ý kiến Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025 - 2035

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trả lời Công văn số 7115/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 29/8/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc cho ý kiến Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025 - 2035 (sau đây gọi là Báo cáo), sau khi nghiên cứu, Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Về căn cứ pháp lý

Kết luận số 42-KL/TW ngày 20/10/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về kinh tế - xã hội năm 2022 - 2023 chỉ đạo “triển khai Chương trình quốc gia phát triển văn hóa giai đoạn 2022 - 2030” (khoản 2.7 Mục 2), Nghị quyết số 572/NQ-UBTVQH ngày 18/8/2022 về hoạt động chất vấn tại phiên họp thứ 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV giao “Khẩn trương xây dựng Chương trình hoặc Chương trình mục tiêu Quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2022 - 2030 trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định” (khoản 2.2 Mục 2)... Do đó, Bộ Tư pháp tán thành về đề xuất chủ trương đầu tư đối với chương trình mục tiêu quốc gia liên quan đến phát triển văn hóa.

2. Về sự cần thiết của Chương trình (mục I phần II Báo cáo)

Báo cáo số 218/BC-BVHTTDL ngày 14/8/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có nêu một số nội dung hạn chế, thách thức, vấn đề cấp bách cần ưu tiên giải quyết nhưng chưa rõ một số nội dung, ví dụ:

- Đối với nhận định về hạn chế trong các chương trình, đề án (như Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025...) là phạm vi thực hiện chưa mang tính tổng thể, chưa bao quát hết các lĩnh vực, đối tượng; có cùng nhiệm vụ đầu tư thiết chế văn hóa cơ sở; chưa thực sự chú trọng, hướng đến mục tiêu sáng tạo văn hóa; chưa có sự phân cấp rõ ràng... (điểm 4.2 mục I phần II trang 46), tuy nhiên chưa rõ phương án xử lý các vấn đề này.

- Đối với những vấn đề cấp bách cần được ưu tiên giải quyết trong Chương trình (điểm 5 mục I phần II trang 55) đưa ra các nội dung về vấn đề nhận thức, vấn đề trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật... nhưng chưa nêu việc



chấn hưng, phát triển văn hóa gắn với xây dựng con người theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng *phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước...*

3. Về cơ sở xây dựng Chương trình (mục II phần II Báo cáo)

Mục II phần II Báo cáo đưa ra cơ sở xây dựng Chương trình là các văn bản chỉ đạo của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ... Tuy nhiên, văn bản cơ bản, quan trọng là Hiến pháp năm 2013 để cụ thể hóa quyền con người, quyền công dân trong việc phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam lại chưa được xác định. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung, đồng thời xác định các nhiệm vụ, giải pháp cần gắn với tinh thần của Hiến pháp năm 2013 như *mọi người có quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hóa, tham gia vào đời sống văn hóa, sử dụng các cơ sở văn hóa (Điều 41) và Nhà nước, xã hội chăm lo xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại (Điều 60)...*

4. Về nội dung Báo cáo

Về cơ bản nội dung Báo cáo đã bám sát quy định tại Luật Đầu tư công và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP. Để hoàn thiện hơn Báo cáo, đề nghị cơ quan chủ trì lập Báo cáo cần nhắc thêm một số nội dung, cụ thể như sau:

4.1. Về mục tiêu cụ thể của Chương trình (điểm 2 mục IV phần II Báo cáo)

Dự thảo xác định mục tiêu theo hướng liệt kê cụ thể và xác định lộ trình thực hiện mục tiêu theo từng nhiệm vụ, với các xác định này khó có thể bao quát được mục tiêu cho từng lĩnh vực, hoạt động văn hóa và cũng không rõ việc ưu tiên đầu tư cho từng giai đoạn để tập trung nguồn lực thực hiện. Do đó, đề nghị tiếp tục nghiên cứu, chỉnh lý lại nội dung đã nêu để bảo đảm khả thi, thuận lợi khi thực hiện (có thể nghiên cứu xác định mục tiêu theo vấn đề/nhóm nội dung được xác định tại nội dung thành phần của Chương trình).

4.2. Về đối tượng của Chương trình (điểm 2 mục V phần II Báo cáo)

Về đối tượng tham gia Chương trình, Báo cáo đề xuất *các di sản văn hóa thế giới* (điểm 2 mục V phần II Báo cáo). Bộ Tư pháp nhận thấy, bên cạnh các di sản văn hóa thế giới thì còn các di sản văn hóa chưa được công nhận, ghi danh cũng có thể là đối tượng của Chương trình. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung đối tượng này để bảo đảm bao quát các trường hợp trong thực tiễn.

4.3. Về nội dung thành phần của Chương trình (Mục X phần II Báo cáo)

a) Đề đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, tránh chồng chéo, trùng lặp đề nghị rà soát kỹ lưỡng các dự án, nhiệm vụ giao cho các bộ ngành, cơ quan, tổ chức tại Chương trình để đảm bảo không trùng lặp với các Chương trình mục tiêu quốc gia đã được phê duyệt (như Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030, Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025), các đề án, nhiệm vụ khác như các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển văn hoá đến năm 2030, ví dụ như nhiệm vụ 2.3 (Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, nâng cao năng lực vận hành của các thiết chế văn hóa cơ sở) đưa ra hoạt động *đầu tư xây dựng mới hoặc sửa chữa, nâng cấp Trung tâm Văn hóa cấp tỉnh, Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện, Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã, Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn (và tương đương)* là trùng lặp về nội dung xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất văn hóa thể thao cấp xã, thôn, các trung tâm văn hóa - thể thao huyện... (nội dung 05 thuộc nội dung thành phần số 2 mục 2 Phần III Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025); tiểu mục 2.1 mục IV Báo cáo về mục tiêu cụ thể đến năm 2030 trùng lặp với một số mục tiêu cụ thể tại mục 2 phần II Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 như *100% đơn vị hành chính cấp tỉnh có đủ 3 loại hình thiết chế văn hóa, gồm: Trung tâm Văn hóa hoặc Trung tâm Văn hóa - Nghệ thuật, bảo tàng, thư viện; 100% đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã có Trung tâm Văn hóa - Thể thao, ít nhất 95% di tích quốc gia đặc biệt và khoảng 70% di tích quốc gia được tu bổ, tôn tạo; khoảng 70% số di sản trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia được xây dựng đề án, chương trình bảo vệ và phát huy giá trị...*

b) Đề bảo đảm tính hợp lý, thống nhất, toàn diện của hoạt động trợ giúp pháp lý cho người dân trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý một số nội dung sau:

- Đối với hoạt động *tăng cường khả năng tiếp cận, thụ hưởng và năng lực thực hiện trợ giúp pháp lý về văn hóa, hôn nhân gia đình cho người dân* (gạch đầu dòng thứ hai điểm 1.2 mục X phần II Báo cáo), đề nghị thay cụm từ *thực hiện* bằng cụm từ *tổ chức hoạt động* và bổ sung các cụm từ *chú ý yếu tố giới, đối tượng yếu thế, bảo vệ, thúc đẩy quyền và lợi ích chính đáng của người được trợ giúp pháp lý* theo hướng *tăng cường khả năng tiếp cận, thụ hưởng và năng lực tổ chức hoạt động trợ giúp pháp lý về văn hóa, hôn nhân, gia đình cho người dân, chú ý yếu tố giới, đối tượng yếu thế, bảo vệ, thúc đẩy quyền và lợi ích chính đáng của người được trợ giúp pháp lý*. Đồng thời bổ sung nội dung *nâng cao khả năng thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý trong lĩnh vực hôn nhân, gia đình; tập huấn, truyền đạt kỹ năng, kiến thức, trao đổi kinh nghiệm trợ giúp pháp lý*

hôn nhân gia đình cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý thành một hoạt động độc lập và là gạch đầu dòng thứ ba trong điểm 1.2 này.

- Đối với hoạt động nâng cao năng lực thực hiện, sử dụng dịch vụ trợ giúp pháp lý cho nạn nhân bạo lực gia đình (gạch đầu dòng thứ 2 điểm 1.2 mục X phần II Báo cáo), đề nghị bổ sung cụm từ *tiếp cận* vào sau cụm từ *Nâng cao năng lực thực hiện* và cụm từ *chú ý đến phụ nữ, đối tượng yếu thế* vào sau cụm từ *cho nạn nhân bạo lực gia đình* theo hướng *Nâng cao năng lực thực hiện, tiếp cận, sử dụng dịch vụ trợ giúp pháp lý cho nạn nhân bạo lực gia đình, chú ý đến phụ nữ, đối tượng yếu thế*. Đồng thời đề nghị chuyển nội dung này tại điểm 1.2 (Thúc đẩy quyền, nghĩa vụ, văn hóa sống và làm việc theo pháp luật) xuống thành một gạch đầu dòng tại điểm 1.4 (Phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới) trong nhóm dự án số 1 (Phát triển văn hóa con người Việt Nam) mục X phần II Báo cáo.

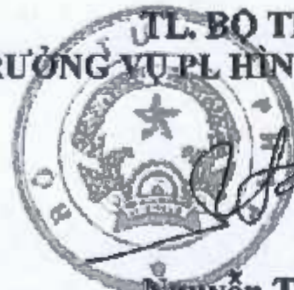
4.4. Bộ Tư pháp không có chuyên môn sâu đối với các nội dung cụ thể của Báo cáo, đặc biệt là các vấn đề thực tiễn (như đào tạo, kinh phí, cơ sở vật chất... cũng như tình hình thực hiện thời gian qua trong một số lĩnh vực về thiết chế văn hóa cơ sở, thư viện, di sản văn hóa...). Do đó, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, Bộ Tư pháp chỉ tham gia góp ý một số vấn đề về kỹ thuật trình bày, tính logic, tính hợp lý của các nội dung Báo cáo và các vấn đề về mặt pháp lý. Một số vấn đề nội dung tài chính, đầu tư, đất đai, tổ chức, bộ máy, báo cáo đánh giá tác động môi trường... đề nghị Hội đồng thẩm định Báo cáo tham khảo ý kiến các Bộ, ngành có liên quan để hoàn thiện nội dung, bảo đảm phù hợp, đồng bộ, khả thi khi thực hiện.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tư pháp về Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam, xin gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Đặng Hoàng Oanh (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ PLHS-HC(2b).

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ PL HÌNH SỰ - HÀNH CHÍNH



Nguyễn Thị Hạnh

Số: 3493/BCA-ANCTNB

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2023

V/v góp ý thẩm định Báo cáo
đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình
mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển
văn hóa, xây dựng con người Việt Nam
giai đoạn 2025-2035

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trả lời Công văn số 7115/BKHĐT-GSTĐĐT, ngày 29/8/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Bộ Công an góp ý thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư “Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025-2035” (gọi chung là *Chương trình*); qua nghiên cứu, Bộ Công an có ý kiến như sau:

1. Cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình. Trong bối cảnh hiện nay, việc xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình là hết sức cần thiết nhằm khắc phục một số hạn chế, bất cập, thực trạng của nền văn hóa Việt Nam và sự xuống cấp, suy thoái về đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân; tạo động lực, nguồn lực cho công cuộc chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam trong sự phát triển bền vững của đất nước.

2. Ngoài ra, đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung sau:

- Tại mục 4.2 về “Hạn chế, nguyên nhân”, một số đánh giá về những thực trạng, hạn chế trong các lĩnh vực của ngành văn hóa còn tương đối chung chung hoặc còn thiếu. Bộ Công an đề nghị có đánh giá cụ thể, sâu sắc hơn để chỉ rõ những vấn đề cấp bách cần được ưu tiên giải quyết trong Chương trình, từ đó đề ra phương hướng để khắc phục những hạn chế, bất cập. Cụ thể:

+ Trong lĩnh vực di sản văn hóa (trang 48): đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm đánh giá về công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể (nền văn hóa truyền thống, di sản văn hóa phi vật thể, nhất là của các dân tộc ít người bị biến động dữ dội, ngày càng bị mai một; hệ thống các luật tục, văn học, sử thi, dân ca, dân vũ truyền thống đang đứng trước nguy cơ bị đứt gãy, thất truyền...).

+ Trong lĩnh vực văn hóa cơ sở (trang 48): đề nghị bổ sung thêm đánh giá về thực trạng quản lý, sử dụng lãng phí một số thiết chế văn hóa (nhà hát, nhà văn hóa...) tại nhiều địa phương.

+ Trong lĩnh vực mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm (trang 49, 50): đối với 02 đánh giá: (i) “Mỹ thuật Việt Nam còn nhiều bất cập về tính chuyên nghiệp và tìm tòi sáng tạo để có những tác phẩm có nội dung tu tưởng và chất lượng cao... kém chất lượng nghệ thuật” và (ii) “Quản lý lĩnh vực mỹ thuật hiệu quả chưa

cao”, Bộ Công an nhận thấy đây là thực trạng chung của hầu hết các lĩnh vực văn hóa, văn học nghệ thuật, không phải chỉ của riêng lĩnh vực mỹ thuật.

+ Trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn (trang 50), đối với đánh giá về hạn chế trong hoạt động của các đoàn nghệ thuật truyền thống chuyên nghiệp, đề nghị cần đánh giá cụ thể hơn để làm nổi bật tính cần thiết của việc đầu tư nhiều hơn nữa cho các loại hình nghệ thuật truyền thống, trong đó cần khuyến khích xã hội hóa mạnh mẽ để cho các loại hình nghệ thuật này do chính cộng đồng bảo tồn, phát huy.

+ Tại phần đánh giá “Về sự xâm lấn của sản phẩm văn hóa độc hại từ bên ngoài” (trang 52, 53):

(1) Đề nghị nghiên cứu tiếp thu, chỉnh sửa bổ sung một số nội dung: “Những yếu tố ngoại lai có điều kiện xâm nhập, phát triển, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống văn hóa tinh thần xã hội. Những “nọc độc” về văn hóa, chính trị thâm nhập vào bằng nhiều con đường, với nhiều hình thức tinh vi khác nhau, làm cho tư tưởng, đạo đức, lối sống con người dễ bị nhiễm độc. Sự tha hóa về đạo đức, sự lãng quên các giá trị truyền thống, “thị trường hóa” các giá trị nhân văn, sự xuống cấp về giáo dục và thiếu vắng một “hệ giá trị Việt Nam”... không những đang cản trở việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam hiện đại, tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc mà còn thâm thấu vào nền tảng xã hội, đe dọa trực tiếp đến sự ổn định an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

Sự mai một các giá trị văn hóa truyền thống trước sự du nhập, tấn công của các yếu tố văn hóa ngoại lai, xuất hiện tình trạng thế hệ trẻ quay lưng với các bộ môn nghệ thuật truyền thống; xuất hiện một lớp thế hệ trẻ với thị hiếu văn hóa dễ dãi, tôn thờ thần tượng, thương thức văn hóa theo các trào lưu trên mạng xã hội...”.

(2) Đề nghị bổ sung nguyên nhân: âm mưu thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” của một số quốc gia nhằm mục đích từng bước xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng chế độ đa nguyên, đa đảng theo mô hình phương Tây.

- Tại Phần II. “Cơ sở xây dựng Chương trình”, đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm 01 mục liệt kê về các điều ước quốc tế, cam kết quốc tế... mà Việt Nam là thành viên hoặc tham gia ký kết.

- Tại nhiệm vụ “Đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, pháp luật của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa” (*tiểu mục 1.5 của Nội dung thành phần thứ Nhất*), đề nghị loại bỏ nội dung “Đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng” do trùng với nhiệm vụ tại tiểu mục 3.4 của Nội dung thành phần thứ Ba - trang 116. Nhiệm vụ này được viết lại như sau: “Đấu tranh, phòng chống các hành vi lợi dụng lĩnh vực văn hóa để tiến hành hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội” và bổ sung phân công nhiệm vụ này cho Bộ Công an tại mục c (trang 102, 103).

- Tại phần phân công cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ “Tuyên truyền phản bác, đấu tranh với các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch của các thế lực thù địch về văn hóa, con người Việt Nam trên báo chí trong và ngoài nước, các nền tảng số và ngăn chặn thông tin xấu độc, trái thuần phong, mỹ tục, văn hóa Việt Nam trên không gian mạng” (trang 116), như trong Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình đang giao cho Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì là chưa hợp lý. Lý do: trong những năm qua, Ban Chỉ đạo 35 của một số bộ, ngành và của các địa phương đã tích cực, chủ động thực hiện tốt nhiệm vụ đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Trong đó, Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo 35 Trung ương là cơ quan thuộc Ban Tuyên giáo Trung ương giữ vai trò điều phối, 03 lực lượng nòng cốt khác trong việc thực hiện nhiệm vụ này là Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tại nhiệm vụ 4.5 “Tăng cường trợ giúp pháp lý về bảo vệ và phát huy di sản văn hóa” (trang 123), Bộ Công an đề nghị: (i) bổ sung cụm từ “giá trị” trước cụm từ “di sản văn hóa” trong phân tiêu đề để bảo đảm rõ nghĩa của nhiệm vụ; (ii) bổ sung nhiệm vụ “Tăng cường công tác phòng, chống và xử lý hoạt động xâm hại di tích, hoạt động trộm cắp, mua bán trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; bảo vệ tuyệt đối an toàn đối với các bảo vật quốc gia ra nước ngoài có thời hạn để trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản”; (iii) bổ sung phần trách nhiệm của Bộ Công an trong việc thực hiện nhiệm vụ 4.5.

- Tại phần giao trách nhiệm thực hiện của Bộ Công an (trang 166), đề nghị chỉnh sửa lại như sau: “Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các ban, bộ, ngành, địa phương có liên quan thực hiện nhiệm vụ về xây dựng đời sống văn hóa trong lực lượng Công an nhân dân; đấu tranh, phòng chống các hành vi lợi dụng lĩnh vực văn hóa để tiến hành hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội”.

- Tại phần giao trách nhiệm thực hiện của Ban Tuyên giáo Trung ương (trang 171), đề nghị bổ sung nhiệm vụ “Chủ trì tuyên truyền, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch”.

Bộ Công an trao đổi để quý Bộ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng Tô Lâm (để báo cáo);
- Văn phòng Bộ Công an;
- Lưu: VT, ANCTNB (P7), HA (05b).



Thượng tướng Lương Tam Quang

Số: 5168 /BGDDĐT-KHTC

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2023

V/v ý kiến về Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình MTQG về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025-2035

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Văn bản số 7115/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 29/8/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KHĐT) về việc xin ý kiến thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình MTQG về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025-2035 (sau đây gọi tắt là Chương trình), Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) có ý kiến như sau:

I. Ý kiến chung

Bộ GDĐT thống nhất sự cần thiết về việc xây dựng và triển khai Chương trình, các mục tiêu, nội dung thành phần của Chương trình... đề nghị Bộ KHĐT tổng hợp đầy đủ ý kiến các đơn vị liên quan sớm tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định ban hành để làm căn cứ thực hiện trong thời gian tới.

Kết cấu Chương trình được chia thành các nội dung thành phần với các nhiệm vụ cụ thể, chưa xác định nguồn lực cụ thể thực hiện cho các nội dung thành phần, nhiệm vụ cụ thể. Do vậy, nên xem xét phân tách Chương trình thành các dự án thành phần với các tiểu dự án, nhằm xác định cụ thể mục tiêu của các dự án thành phần, tiểu dự án và nguồn lực thực hiện phù hợp với mục tiêu. Trên cơ sở đó, giao nhiệm vụ cho các Bộ, ngành chủ trì hướng dẫn và tổ chức thực hiện, giám sát, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo các lĩnh vực của từng Bộ, ngành thuận lợi hơn.

Thông thường, nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn của các giai đoạn thường bắt đầu với những năm đầu của giai đoạn như 2021, 2026... do vậy cần xem lại năm đầu tiên (ở phần tên gọi) của chương trình là năm 2025 hay năm 2026 để phù hợp với việc phê duyệt vốn trung hạn của giai đoạn 2026-2030.

Đề nghị kết cấu, bố trí, thể hiện rõ nét sự quan tâm của Đảng và nhà nước đến lĩnh vực giáo dục, đào tạo, dạy nghề tại vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số theo quan điểm của Hiến pháp và Luật Giáo dục coi giáo dục là quốc sách hàng đầu tại nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn NSTW. Theo đó, NSNN cần được đảm bảo cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo nhất là giáo dục, đào tạo, dạy nghề tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số.

II. Ý kiến cụ thể

1. Ý kiến về nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

a) Tại khoản 2 Mục V về đối tượng của Chương trình đề nghị bổ sung cụ thể đối tượng:

- Các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật và sư phạm về văn hóa, nghệ thuật trên toàn quốc.

- Đội ngũ giáo viên, giảng viên về lĩnh vực văn hóa.

b) Tại điểm 1.3, khoản 1 Mục VI, đối với các mục tiêu và nhiệm vụ được bố trí vốn ngân sách thực hiện, đề nghị bổ sung nội dung:

- Đầu tư xây dựng, mua sắm các trang thiết bị cho các thiết chế văn hóa, cơ sở vật chất cho giáo dục văn hóa trong các cơ sở giáo dục, đào tạo.

- Các nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, giảng viên....

2. Ý kiến về các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ của Chương trình giao Bộ GDĐT chủ trì

Hiện nay, Bộ GDĐT đang triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, trong đó có Chương trình Giáo dục thường xuyên. Đề nghị bổ sung thêm các đối tượng của giáo dục thường xuyên bên cạnh giáo dục phổ thông để đảm bảo tính phát triển toàn diện của hệ thống giáo dục quốc dân. Cụ thể như sau:

- Tại nội dung nhiệm vụ về "Phát triển văn hóa con người Việt Nam", nhiệm vụ cụ thể "1.1. Xây dựng hệ giá trị đạo đức, chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới", đề nghị bổ sung thành: "Tăng cường giới thiệu các nội dung về văn hóa, nghệ thuật dân gian; các loại hình nghệ thuật đặc sắc tiêu biểu trong các môn học và hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông và chương trình giáo dục thường xuyên.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên phụ trách công tác chính trị tư tưởng, văn hóa học đường; cán bộ Đoàn - Hội - Đội trong các cơ sở giáo dục đào tạo, đáp ứng nhiệm vụ tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục văn hóa học đường; đạo đức lối sống, kỹ năng sống; nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên giảng dạy nội dung giáo dục địa phương, các môn học lịch sử, địa lý, ngữ văn trong chương trình giáo dục phổ thông và chương trình giáo dục thường xuyên, gắn với giáo dục, bảo tồn phát huy giá trị văn hóa nghệ thuật truyền thống của dân tộc, văn hóa vùng miền của mỗi địa phương"

- Tại nội dung nhiệm vụ về "Nâng cao hiệu quả thông tin tuyên truyền và giáo dục văn hóa", a) tại phần mục tiêu, đề nghị bổ sung: "100% học sinh phổ thông các cấp, học viên giáo dục thường xuyên được tiếp cận, tham gia hiệu quả các hoạt động giáo dục nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa có chất lượng." b) Tại nhiệm vụ cụ thể "3.2. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghệ thuật, di sản

văn hóa trong hệ thống giáo dục phổ thông”, đề nghị bổ sung: “- Hợp tác với các cơ quan, đơn vị truyền thông, xuất bản, các cơ sở giáo dục phổ thông, thường xuyên, giáo dục đại học tổ chức hoạt động tuyên truyền về quyền tác giả, quyền liên quan.”

- Tại Nội dung thành phần 2 “Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh; phát triển hệ thống hạ tầng, cảnh quan, thiết chế văn hóa đồng bộ, hiệu quả”, a) tại phần mục tiêu, đề nghị bổ sung: “100% cơ sở giáo dục có hệ thống sân chơi, bãi tập, nhà đa năng.”

Trên đây là ý kiến của Bộ GDĐT gửi Quý Bộ để nghiên cứu, tổng hợp.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Vụ GDCTHSSV;
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Ngô Thị Minh

BỘ NGOẠI GIAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4567/BNG-NGVH-UNESCO

V/v đóng góp ý kiến thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình MTQG về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025-2035.

Hà Nội, ngày 13 tháng 09 năm 2023

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Phúc công văn số 7115/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 29/8/2023 của Quý Bộ về việc xin ý kiến kiến thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025-2035 (Chương trình), Bộ Ngoại giao xin có một số ý kiến như sau:

1. Ngày 31/5/2023, Bộ Ngoại giao đã có công văn số 2491/BNG-NGVH-UNESCO phúc đáp công văn 1812/BVHTTDL-KHTC ngày 10/5/2023 góp ý dự thảo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình. Các ý kiến đóng góp của Bộ Ngoại giao đã được tiếp thu và chỉnh sửa phù hợp trong Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình lần này.

2. Bộ Ngoại giao nhất trí với Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình.

Bộ Ngoại giao xin thông tin để Quý Cơ quan tham khảo, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HC, NGVH-UNESCO.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Hà Kim Ngọc

Số: 7147 /NHNN-TD

Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2023

V/v tham gia ý kiến thẩm định Báo cáo ĐXCĐT CTMTQG về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phức đáp Công văn số 7115/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 29/8/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xin ý kiến thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (ĐXCĐT) Chương trình MTQG về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam (Chương trình MTQG); Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) có ý kiến như sau:

1. Về nội dung thành phần của Chương trình (Mục X từ trang 98- trang 152 Báo cáo)

Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ nội dung "*Xây dựng chương trình hỗ trợ tín dụng, bảo trợ, vốn mới qua các khoản tạm ứng và các chương trình tín dụng, các khoản vay lãi suất thấp cho các nghệ sĩ, dự án, các doanh nghiệp hoạt động trong các ngành công nghiệp văn hóa.*" được nêu tại gạch đầu dòng thứ 3 điểm 6.3 (Hỗ trợ phát triển thương hiệu, doanh nghiệp các ngành công nghiệp văn hóa có năng lực cạnh tranh cao) thuộc Nội dung số 6 (Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa) (trang 132 Báo cáo) vì lý do như sau:

- Hiện nay, hoạt động tín dụng thương mại thực hiện thông qua các ngân hàng thương mại, theo đó, các khách hàng thuộc mọi thành phần kinh tế đáp ứng đủ điều kiện đều có thể tiếp cận nguồn vốn tín dụng này tại các ngân hàng thương mại đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Theo quy định tại Điều 7 Luật các tổ chức tín dụng: *Tổ chức tín dụng có quyền tự chủ trong hoạt động kinh doanh. Không tổ chức, cá nhân nào được can thiệp vào hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng.*

- Tại 03 Chương trình MTQG đang triển khai giai đoạn 2021-2025, không quy định các chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình thông qua các ngân hàng thương mại. Các ngân hàng thương mại thông qua các chính sách tín dụng thương mại hiện hành (chính sách tín dụng phát triển nông nghiệp, nông thôn; chính sách tín dụng đối với lĩnh vực thủy sản; chính sách tín dụng hỗ trợ giảm tổn thất sau thu hoạch...) để tham gia góp phần thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, các chính sách này không có cơ chế ưu đãi/đặc thù cho đối tượng vay vốn, các khách hàng đáp ứng đủ điều kiện đều có thể tiếp cận nguồn vốn này.

Riêng Chương trình MTQG phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để thực hiện Chương trình được triển khai tại Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ.

- Qua rà soát toàn bộ nội dung tại Báo cáo ĐXCĐT, NHNN thấy rằng

dự thảo đã có quy định về giải pháp tập trung nguồn lực tín dụng thông qua 2 ngân hàng chính sách tại điểm 3 mục XI trang 156 Báo cáo, gồm: chính sách tín dụng đầu tư (tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam) và tín dụng chính sách xã hội (tại NHCSXH), cụ thể: Thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng đầu tư cho các ngành công nghiệp văn hóa; nghiên cứu, rà soát, sửa đổi bổ sung nội dung, đối tượng hỗ trợ cho vay phát triển chương trình thương hiệu văn hóa Việt Nam, hỗ trợ áp dụng công nghệ số trong sản xuất, sáng tạo sản phẩm công nghiệp văn hóa trong các chương trình tín dụng chính sách hiện có, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; khuyến khích cho vay ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội. Đồng thời, tại dự thảo đã quy định trách nhiệm của các cơ quan liên quan như: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, ban hành chính sách tín dụng đầu tư (gạch đầu dòng thứ 10 điểm 1 trang 161 Báo cáo), UBND các tỉnh, thành phố khuyến khích cho vay ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội (tiết i điểm 6 Mục XII trang 170 Báo cáo).

Vì vậy, NHNN đề nghị bỏ nội dung quy định xây dựng chương trình tín dụng được nêu tại gạch đầu dòng thứ 3 điểm 6.3 trang 132 của Báo cáo, để thống nhất thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi thông qua 2 ngân hàng chính sách (tín dụng đầu tư tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam, tín dụng chính sách xã hội tại NHCSXH).

2. Về trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (gạch đầu dòng thứ 10 điểm 1 trang 161, điểm 5.11 trang Mục XII trang 168 Báo cáo)

- Trên cơ sở nội dung tại mục 1 nêu trên, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ quy định về trách nhiệm của NHNN tại điểm 5.11 mục XII trang 168 Báo cáo.

- Đối với nội dung tại gạch đầu dòng thứ 10 điểm 1 trang 161 Báo cáo "Phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, ban hành chính sách tín dụng đầu tư, bảo hiểm...": Đề nghị bỏ cụm từ "Ngân hàng Nhà nước Việt Nam" và chỉnh sửa thành "Phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, ban hành chính sách tín dụng đầu tư, bảo hiểm...".

Trên đây là ý kiến của Ngân hàng Nhà nước gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thống đốc NHNN (để b/c);
- PTD Đào Minh Tú;
- Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch;
- Lưu: VP, TDCNKT, TD5.(03).DTTrang.

**KT. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**



Đào Minh Tú



Số: 4337/BXD-HĐXD

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2023

V/v thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình MTQG về chấn hưng, phát triển văn hoá, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025-2035 (lần 2)

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Bộ Xây dựng nhận được Văn bản số 7115/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 29/8/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xin ý kiến thẩm định và Tờ trình tóm tắt số 220/TTr-BVHTTDL ngày 14/8/2023 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hoá, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025-2035 (sau đây gọi tắt là Chương trình). Sau khi xem xét, Bộ Xây dựng có ý kiến như sau:

1. Hồ sơ Bộ Xây dựng nhận được theo Tờ trình tóm tắt số 220/TTr-BVHTTDL ngày 14/8/2023 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch bao gồm các nội dung:

- Tờ trình tóm tắt số 220/TTr-BVHTTDL ngày 14/8/2023 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

- Tài liệu tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến.

2. Trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, đề nghị cơ quan chủ trì thẩm định lưu ý một số nội dung trong quá trình thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương của Chương trình, cụ thể như sau:

- Việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam đề cụ thể hoá nhiệm vụ nêu tại mục L.11 Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 07/3/2023 của Chính phủ tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 2 năm 2023 là phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Theo hồ sơ tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến gửi kèm Tờ trình tóm tắt số 220/TTr-BVHTTDL ngày 14/8/2023, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về cơ bản đã nghiên cứu tiếp thu và giải trình các ý kiến của Bộ, ngành, địa phương và các chuyên gia trong quá trình soạn thảo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của Chương trình. Theo đó, đề nghị Bộ Kế hoạch và đầu tư rà soát báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của Chương trình đảm bảo phù hợp với các ý kiến, góp ý của các tổ chức, cá nhân sau khi đã được của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tiếp thu, giải trình.



- Đối với các dự án có cấu phần xây dựng thuộc Chương trình, việc thực hiện dự án ngoài việc tuân thủ theo quy định của pháp luật về Đầu tư công cần đảm bảo tuân thủ theo pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan trong quá trình triển khai. Việc khái toán, dự trù tổng mức đầu tư cần tuân thủ theo các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Đối với các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình không có cấu phần xây dựng, Bộ Xây dựng không có ý kiến về các nhiệm vụ này, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong vai trò cơ quan chủ trì thẩm định, thông báo Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng rà soát, chuẩn bị đầy đủ các nội dung cần thiết để xác lập sơ bộ Tổng mức đầu tư của chương trình đảm bảo tính hiệu quả, tiết kiệm hợp lý và khả thi của Chương trình.

Trên đây là ý kiến của Bộ Xây dựng, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ VH,TT & DL (để biết);
- Lưu: VP, HXXD (BDD).

TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG



*** Hoàng Anh Tuấn**

BỘ Y TẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6344 /BYT-KH-TC
V/v tham gia ý kiến thẩm định Báo cáo
đề xuất chủ trương đầu tư Chương
trình MTQG về chấn hưng, phát triển
văn hóa, xây dựng con người Việt
Nam giai đoạn 2025-2035

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2023

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Bộ Y tế nhận được Công văn số 7115/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 29/8/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình MTQG về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025-2035. Sau khi nghiên cứu và trên cơ sở ý kiến tại Phiếu trình số 2104/KH-TC ngày 26/9/2023 của Vụ Kế hoạch – Tài chính, Bộ Y tế có ý kiến như sau:

1. Về sự cần thiết xây dựng Chương trình

Dự thảo báo cáo đề xuất chủ trương thực hiện chương trình phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước; cụ thể hóa các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch tổng thể quốc gia, kế hoạch phát triển văn hóa đất nước ... Đề nghị bổ sung cơ sở thực tiễn như thực trạng lĩnh vực văn hóa (thành tựu và tồn tại, hạn chế), bối cảnh trong nước và quốc tế, các yếu tố tác động đến văn hóa và phát triển con người Việt Nam ... để từ đó làm rõ hơn sự cần thiết xây dựng Chương trình.

2. Đối với hiệu quả đầu tư Chương trình

Dự thảo báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư nêu:

- Tổng nguồn lực huy động để thực hiện Chương trình giai đoạn 2025-2035 dự kiến khoảng 350.000 tỷ đồng.
- Thời gian thực hiện Chương trình, trong 11 năm từ 2025 đến năm 2035.

Đối với lĩnh vực văn hóa là lĩnh vực khó đo lường kết quả đầu ra, đề nghị làm rõ nội hàm các tiêu chí đánh giá hiệu quả để đảm bảo Chương trình được triển khai thực hiện hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch và phù hợp với người dân Việt Nam.

3. Đối với phạm vi quy mô

Tại phần V. mục 1. Phạm vi quy mô (trang 83) dự thảo báo cáo nêu: *"Chương trình không bao gồm các hoạt động đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và bố trí vốn cho hoạt động thường xuyên của các cơ quan quản lý Nhà nước, cho các Chương trình, Đề án, nhiệm vụ khác."*

Đề nghị Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch phối hợp với các bộ, ngành liên

quan rà soát các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong Chương trình đảm bảo không trùng lặp với các Chương trình, dự án khác.

4. Đối với nhiệm vụ của Bộ Y tế

Tại phần XII, mục 5.7 (trang 167) dự thảo báo cáo nêu: "*Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, các bộ, cơ quan Trung ương, địa phương có liên quan thực hiện các nhiệm vụ về nâng cao sức khỏe, cải thiện dinh dưỡng, điều kiện y tế người dân, đặc biệt là trẻ em và phụ nữ đang mang thai hướng tới xây dựng con người Việt Nam toàn diện*". Tuy nhiên, nhiệm vụ của Bộ Y tế không được thể hiện rõ ràng trong các mục tiêu và nội dung nhiệm vụ cụ thể tại phần X. Nội dung thành phần của Chương trình (trang 98); Đề nghị làm rõ, cụ thể để thuận lợi cho quá trình thực hiện.

5. Đề nghị xem xét, bổ sung danh mục các đề án, dự án cho các Bộ/ngành địa phương triển khai; đồng thời làm rõ việc phân cấp, thẩm quyền trong lập dự án, quản lý dự án, phê duyệt và triển khai dự án đối với từng lĩnh vực, từng nhóm mục tiêu.

Trên đây là các ý kiến của Bộ Y tế đề Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp. *h*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, KH-TC2.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



[Handwritten Signature]

Đỗ Xuân Tuyên

Số 308 /CV-LH

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2023

V/v góp ý kiến thẩm định Báo cáo đề xuất
chủ trương đầu tư CTMTQG về chấn hưng,
phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt
Nam giai đoạn 2025-2035

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 7115/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 29/8/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xin ý kiến thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025-2035 (gọi tắt là Chương trình), Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam có ý kiến như sau:

1. Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam là tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng, dưới sự quản lý của Nhà nước, chúng tôi luôn xác định vị trí, nhiệm vụ của mình trong xây dựng đời sống tinh thần của đất nước. Văn nghệ sĩ rất vui mừng khi đón nhận thông tin kinh phí của chương trình với số tiền đề xuất là 350.000 tỉ đồng. Kỳ vọng Chương trình này sẽ mở ra những điều kiện thuận lợi mới để VHNT Việt Nam cất cánh và đi đến cuối cùng chính là có nhiều tác phẩm hay, làm rung động lòng người và sống mãi với thời gian. Các tác phẩm mới sẽ góp phần củng cố lòng tin vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, tạo ra được khát vọng vươn lên của dân tộc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam (sau đây gọi tắt là Liên hiệp) thống nhất đối với nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình. Việc xây dựng và triển khai Chương trình là rất cấp thiết trong bối cảnh hiện nay, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước.

Việc đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình đã có đầy đủ các căn cứ pháp lý của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, nội dung Chương trình phù hợp với các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về việc phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam.

2. Các nội dung nhiệm vụ của Chương trình đã đưa ra các giải pháp phù hợp, thiết thực, khả thi để giải quyết các vấn đề cấp bách, trong đó, bao gồm cả các giải pháp phát triển nền văn học nghệ thuật Cách mạng của Việt Nam. Phạm vi, quy mô của Chương trình đã đảm bảo tính toàn diện, bao trùm.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu các ý kiến đề xuất nội dung, đưa vào danh mục nhiệm vụ triển khai các dự án, đề án, hoạt động của các Hội và Liên hiệp; xác định rõ vai trò tham gia Chương trình của Liên hiệp các Hội Văn

học nghệ thuật Việt Nam, đảm bảo Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam phát huy vai trò là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp trong hệ thống chính trị, lĩnh vực rất quan trọng, đặc biệt tinh tế của văn hoá; ... là một trong những động lực to lớn trực tiếp góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội và sự phát triển toàn diện của con người Việt Nam.

Trên đây là ý kiến của Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam đối với Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025-2035 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Phó Chủ tịch;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Lưu: VT

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH**



Đỗ Hồng Quân

Số: 8264 /BTNMT-TCCB

V/v tham gia ý kiến đối với Tờ trình, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025 - 2035

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2023

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 7115/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 29/8/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến đối với Tờ trình và Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025 - 2035, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

Bộ Tài nguyên và Môi trường thống nhất với Tờ trình và Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025 - 2035 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xây dựng.

Trên đây là lý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường trân trọng gửi Quý Bộ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCCB. (HT04).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Phương Hoa

Số: 135/NCVH

Hà Nội, ngày 26 tháng 09 năm 2023

V/v Ý kiến thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình MTQG về chấn hưng, phát triển văn hoá, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025-2035

**Kính gửi: BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
(Qua VỤ GIÁM SÁT THẨM ĐỊNH)**

Thực hiện công văn số 71155/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ Kế hoạch Đầu tư về việc xin ý kiến thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình MTQG về chấn hưng, phát triển văn hoá, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025-2035. Viện Nghiên cứu Văn hóa, thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam xin có các ý kiến cụ thể như sau:

1. Về tên của Chương trình

Nên đặt tên là: “Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa giai đoạn 2025 - 2030”. Sở dĩ bỏ từ “chấn hưng, phát triển” vì các từ này thể hiện quan điểm “chọn lọc” - một quan điểm không phù hợp trong lĩnh vực văn hóa khi nó có khả năng dẫn đến sự “đồng phục” hóa văn hóa, trái ngược với quan điểm tôn trọng đa dạng văn hóa. Việc sử dụng các từ ngữ như vậy cũng là biểu hiện của quan điểm tiến hóa luận, một quan điểm vốn không còn được hưởng ứng vì bộc lộ nhiều hạn chế và hiện được thay thế bằng quan điểm tương đối văn hóa.

2. Về mục tiêu

Mục tiêu tổng quát: Cần cân nhắc mục tiêu 3 (Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh...) và mục tiêu 4 (Xây dựng và hoàn thiện thể chế và thiết chế cho hoạt động văn hóa) bởi những mục tiêu này có sự chông chéo với các chương trình khác, ví dụ như chương trình Nông thôn mới cũng đã đặt ra tiêu chí xây dựng cơ sở vật chất văn hóa, phát triển các hoạt động văn hóa và đã thực hiện nhiều năm qua.

3. Về nội dung thành phần của chương trình

Trong mục tiêu phát triển văn hóa con người Việt Nam cần cân nhắc việc xây dựng và ban hành các bộ tiêu chí về môi trường văn hóa vì cơ sở để xác định tiêu chí khó có thể phù hợp với một đất nước đa dân tộc và đa dạng văn hóa như Việt Nam. Việc đưa ra bộ tiêu chí về môi trường văn hóa có thể khiến các nền văn hóa đa dạng của các dân tộc trở nên “đồng nhất hóa” khi áp đặt cứng nhắc về “điều gì là được phép và không” cũng như không đảm bảo quyền của chủ thể văn hóa dưới góc độ quy định “ai quyết định ai được làm gì”.

Trong mục tiêu xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh; phát triển hệ thống hạ tầng, cảnh quan, thiết chế văn hóa đồng bộ, hiệu quả: Cần xác định lại một cách cẩn trọng khi xây dựng mục tiêu: 100% thành phố trực thuộc TW có tối thiểu một công trình văn hóa tiêu biểu mang đậm nét giá trị văn hóa của thành phố cấp châu lục và quốc tế vì điều này liệu có thiết thực khi không phải nơi nào cũng có thể thực hiện các hoạt động tương ứng; Cần xác định lại mục tiêu 100% các cơ sở nghệ thuật biểu diễn công lập có các trang thiết bị kỹ thuật tiên tiến, công nghệ hiện đại... vì xu thế hiện nay trên thế giới là xã hội hóa hoặc tự do hóa hoạt động biểu diễn nghệ thuật theo cơ chế thị trường.

Cần xác định lại mục tiêu thực hiện 10 - 12 chương trình, 02 - 04 phim truyện được sản xuất phục vụ đồng bào dân tộc thiểu số... vì cần phải xem xét cụ thể hơn nhu cầu, nguyện vọng của đồng bào. Các chương trình, các bộ phim được thực hiện

1/1
1/1
1/1
1/1
1/1

để phục vụ đồng bào cũng liệu có cần thiết khi mà nhu cầu giải trí của họ hiện đã rất khác so với trước kia.

Tương ứng, đối với nội dung nhiệm vụ cụ thể, việc xác định xây dựng tổ hợp các nhà hát nghệ thuật quốc gia VN tiêu chuẩn quốc tế, nhà hát nghệ thuật tiêu biểu tại các đô thị lớn... xây dựng trung tâm chiếu phim quốc gia, nâng cấp hệ thống rạp chiếu phim... là không cần thiết vì lĩnh vực biểu diễn nên để thị trường quyết định theo nhu cầu, nguyện vọng thực tiễn của công chúng. Đây là lĩnh vực đã được xã hội hóa và vận hành theo cơ chế thị trường nhiều năm qua, nhà nước đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho lĩnh vực biểu diễn và ban hành những cơ chế hoạt động kèm theo là đi ngược lại với xu thế hiện nay.

Việc đầu tư xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp hệ thống nhà văn hóa từ cấp tỉnh đến cấp thôn không thể tiến hành đại trà, cần căn cứ vào đặc điểm, tình hình mỗi địa phương. Thực tế, có những địa phương hệ thống nhà văn hóa không có tác dụng khi mà người dân đa số thoát ly hoặc có nền văn hóa riêng, không tương thích với hệ thống nhà văn hóa.

Trong việc xây dựng đời sống văn hóa, phát huy giá trị văn hóa truyền thống góp phần phát triển sinh kế của các cộng đồng dân tộc thiểu số và miền núi cần thận trọng trong việc xây dựng và nhân rộng một số mô hình điểm về xây dựng môi trường văn hóa cơ sở bởi lẽ mỗi một dân tộc lại có một nền văn hóa riêng với lối sống, tín ngưỡng, phong tục tập quán riêng, không thể đánh đồng.

Việc hỗ trợ phát triển văn hóa đọc gắn với các thiết chế thư viện xác định xây dựng hệ thống thư viện đa dạng liệu có thực sự phù hợp khi mà văn hóa đọc hiện nay đang chuyển sang dạng thức đọc trực tuyến. Nên thay việc xây dựng đầu tư cơ sở vật chất thư viện thành việc xây dựng các thư viện số.

Trong việc phát triển nguồn nhân lực văn hóa, cần xem xét lại việc xác định 100% chuyên viên, lãnh đạo phòng nghiệp vụ văn hóa của các Sở VH TT được bồi dưỡng kiến thức về nghệ thuật thị giác, kiến thức nâng cao công tác quản lý nhà nước về mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm vì nhà quản lý hoàn toàn có thể tham khảo các nhà chuyên môn nếu cần thiết, không cần phải đào tạo chuyên môn sâu; Việc xác định 100% các già làng, trưởng bản, nghệ nhân, trí thức người dân tộc sinh hoạt tại làng Văn hóa - Du lịch được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn cũng không cần thiết vì không nên biến họ thành các “nhân viên” trong chính cuộc đời họ, tại chính môi trường sống hàng ngày của họ.

4. Về định hướng đầu tư

Nhìn tổng thể, định hướng đầu tư của chương trình giành phần lớn kinh phí để xây dựng hạ tầng cơ sở như nhà hát, rạp chiếu phim, bảo tàng, trung tâm văn hóa; tu bổ, cải tạo các công trình di sản được xếp hạng... và một phần kinh phí phục vụ việc tập huấn nâng cao chuyên môn của cán bộ quản lý văn hóa, những nghệ nhân; đào tạo lực lượng nghiên cứu, giảng dạy... Về những vấn đề này, cần đánh giá lại một cách thận trọng, bởi lẽ:

Đối với việc đầu tư hạ tầng, đây là việc làm cần thiết nhưng thiếu cân đối vì việc tập trung quá nhiều kinh phí để xây dựng, cải tạo các công trình văn hóa chưa đi đôi với việc làm thế nào để phát triển các hoạt động văn hóa tương ứng. Thực tế cho thấy, các công trình văn hóa “hiện đại” như nhà văn hóa, trung tâm văn hóa, thư viện... được đầu tư rất lớn từ các chương trình phát triển (ví dụ như chương trình NTM) nhưng chưa được sử dụng đúng công năng và chưa thu hút được các hoạt động văn hóa của cộng đồng địa phương, còn các công trình như nhà hát, bảo tàng cũng chủ yếu phục vụ một nhóm đối tượng của xã hội và trong thực tế thì các nhà hát hiện nay có tình trạng không hoạt động thường xuyên do chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội và các hoạt động được thực hiện cũng chủ yếu là để phục vụ những ngày lễ lớn

của đất nước hoặc các hội diễn của các ngành. Đó là chưa kể, việc đầu tư phát triển văn hóa như vậy cho thấy quan điểm xây dựng một nền văn hóa của nhà nước mang tính đồng bộ, thống nhất và điều này là chưa phù hợp với quan điểm cập nhật hiện nay khi đề cao sự đa dạng văn hóa và coi văn hóa là tất cả những gì con người có, con người nghĩ và con người làm. Văn hóa là do người dân tạo ra để đáp ứng nhu cầu của chính họ, do đó việc phát triển văn hóa nên quan tâm đến việc hỗ trợ, xây dựng cơ chế để người dân có cơ hội sáng tạo và thực hành văn hóa của chính mình.

Đối với việc đầu tư đào tạo, tập huấn, việc tập trung nhiều vào nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng... của đội ngũ quản lý văn hóa, đầu tư đào tạo nhân lực cho ngành văn hóa cũng là cần thiết nhưng vấn đề quan trọng hơn ở đây là chưa có kinh phí đầu tư cho lĩnh vực nghiên cứu cơ bản về văn hóa. Cần thiết phải giành một nguồn kinh phí tương xứng cho công việc này bởi công tác nghiên cứu là rất quan trọng trong việc tìm hiểu các thực hành văn hóa của người dân, và quan trọng hơn nữa là công tác nghiên cứu theo hướng cập nhật với thế giới cũng góp phần cung cấp các luận điểm làm thay đổi quan điểm, nhận thức về văn hóa, từ đó có cách đầu tư cho văn hóa đúng đắn và phù hợp hơn. Bên cạnh đó, việc tập trung nâng cao trình độ cho đội ngũ quản lý văn hóa nhưng chủ yếu là dưới góc độ trình độ quản lý trong khi đó vấn đề quan trọng hơn ở đây lại là quan điểm nhìn nhận về văn hóa, tương tự như vậy là việc đầu tư nâng cao trình độ cho các nghệ nhân, già làng, trưởng bản... liệu có cần thiết khi mà công việc này chỉ đem lại kết quả là gò ép họ theo định hướng “điều gì là được phép”. Điều này có thể khiến các làng văn hóa trở thành một “sân khấu” trình diễn các hoạt động văn hóa theo một khuôn mẫu cố định.

Điểm cuối cùng chúng tôi muốn nhấn mạnh lại là cần đẩy mạnh đầu tư cho nghiên cứu cơ bản về văn hoá, đầu tư cho các thiết chế văn hoá, cơ sở vật chất cho các hoạt động văn hoá và chính các hoạt động văn hoá cũng cần thiết song nếu như không đầu tư để có những nghiên cứu cơ bản về các vấn đề lý luận và thực tiễn tốt thì

sẽ không có được nền tảng tốt cho những cách hiểu, cách nhìn nhận, cách ứng xử với văn hoá, không có được cơ sở khoa học cho những hoạt động văn hoá và như vậy các đầu tư cho các hoạt động này sẽ không thực sự hiệu quả. Nghiên cứu cơ bản về văn hoá nên được xem là gốc rễ, là nền tảng, từ đó xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc xây dựng và vận hành những thiết chế văn hoá, những hoạt động văn hoá, những phương thức bảo vệ và phát huy di sản văn hoá,...

Trên đây là ý kiến của Viện Nghiên cứu Văn, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Kính mong Bộ Kế hoạch Đầu tư cân nhắc, tham khảo. Vì vô cùng tâm huyết với các vấn đề văn hoá nên chúng tôi sẽ tiếp tục có ý kiến nếu các Quý Bộ thấy cần thiết.

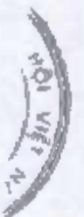
Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QLKH.



Nguyễn Thị Phương Châm



Số: 6828/UBND-KTTH

Quảng Nam, ngày 06 tháng 10 năm 2023

V/v tham gia góp ý dự thảo Kế hoạch thẩm định và nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hoá, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025- 2035

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 7848/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc cử thành viên tham gia Hội đồng thẩm định nhà nước để thẩm định Báo cáo ĐXCĐT Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025-2035 và sau khi xem xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2720/SKHĐT-LĐVX ngày 29/9/2023; UBND tỉnh Quảng Nam kính báo cáo một số nội dung như sau:

1. Thống nhất với các nội dung tại dự thảo Kế hoạch thẩm định và Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025-2035.

2. Đồng thời xin có một số ý kiến tham gia như sau:

a) Đối với nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình

- Tiêu đề mục 1: *Dự kiến nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ trực tiếp thực hiện Chương trình* (Trang 86). Nội dung tại mục 1 này có đề cập đến dự kiến ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động khác.

Đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét, điều chỉnh tiêu đề mục 1 để phù hợp và bao quát hơn: "1. Dự kiến các nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp thực hiện Chương trình".

- Mục 5.4. Nguồn vốn khác (trang 91) có nội dung về "vận động các nhà tài trợ quốc tế, các tổ chức phi Chính phủ hỗ trợ nguồn lực, chia sẻ kinh nghiệm thực hiện các nội dung liên quan đến những vấn đề cấp thiết của Chương trình, các nguồn vốn vay ODA, vay ưu đãi, vốn viện trợ không hoàn lại".

Vì vậy, đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét, bổ sung căn cứ pháp lý liên quan: Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam; Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai...

- Tại phần VII: Dự kiến kế hoạch bố trí vốn và tiến độ thực hiện (Trang 91), báo cáo đã nêu cụ thể Kế hoạch bố trí và tiến độ nguồn vốn giai đoạn 2025-2030 (bảng 1); Kế hoạch bố trí và tiến độ nguồn vốn Ngân sách trung ương giai đoạn 2025-2030 (bảng 2). Tuy nhiên, theo dự kiến tổng nguồn vốn thực hiện Chương trình: 350.000 tỷ đồng (Năm 2025: 2.000 tỷ đồng; giai đoạn 2026-2030: 180.000 tỷ đồng; giai đoạn 2031-2035: 168.000 tỷ đồng).

Đề nghị xem xét, bổ sung chi tiết Kế hoạch bố trí và tiến độ nguồn vốn, Ngân sách trung ương giai đoạn 2031-2035 (tương tự giai đoạn 2025-2030), để có căn cứ, định hướng thực hiện các nội dung Chương trình trong giai đoạn 2031-2035.

- Tại mục 4: Cơ chế hỗ trợ vốn Ngân sách trung ương cho các địa phương (trang 89): *Cơ chế hỗ trợ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện Chương trình theo nguyên tắc: Ngân sách trung ương không hỗ trợ các tỉnh có điều tiết về Ngân sách trung ương.*

Quảng Nam là tỉnh thuộc nhóm điều tiết nguồn thu về trung ương, tuy nhiên, hiện nay trên địa bàn tỉnh đang triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (gồm: xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) với cơ chế ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu 15% so với mức hỗ trợ ngân sách trung ương. Do đó, kính đề nghị:

+ Hỗ trợ ngân sách trung ương cho tỉnh Quảng Nam thực hiện Chương trình trong giai đoạn 2025 – 2035 (tương tự như các Chương trình mục tiêu quốc gia đang triển khai trên địa bàn tỉnh).

+ UBND tỉnh Quảng Nam cam kết bố trí ngân sách địa phương đối ứng phần còn lại của Chương trình theo quy định.

- Nguồn vốn thực hiện Chương trình (vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp) gồm có nguồn vốn từ ngân sách trung ương, vốn đối ứng từ ngân sách địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác. Tuy nhiên, đối với nguồn đối ứng của từng tỉnh trong nội dung dự thảo chưa rõ. Vì vậy, đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung làm rõ nguồn vốn của từng địa phương đối ứng để làm cơ sở cân đối nguồn lực của từng địa phương để thực hiện Chương trình.

Kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư quan tâm, tổng hợp trình cấp thẩm quyền xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Anh Tuấn

Số:1813 /UBND-TT

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2023

V/v ý kiến về hồ sơ thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025-2035.

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Ủy ban Dân tộc nhận được Công văn số 8169/BKHĐT-GSTĐĐT, ngày 03/10/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc cử thành viên Hội đồng và xin ý kiến về hồ sơ, dự thảo Kế hoạch thẩm định Báo cáo ĐXCTĐT Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2026-2035. Sau khi nghiên cứu, Ủy ban Dân tộc cơ bản nhất trí với hồ sơ Báo cáo và có một số ý kiến góp ý. Cụ thể như sau:

1. Phần mục tiêu của Chương trình

- Cần xem xét bổ sung thêm nội dung "*xây dựng, phát triển văn hóa thống nhất trong đa dạng, phát huy văn hóa tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc thiểu số góp phần tạo nên bản sắc văn hóa Việt Nam*". Mục tiêu cụ thể nên bổ sung một số chỉ tiêu về công nhận, phát triển, bảo tồn di sản văn hóa vật thể, phi vật thể của một số dân tộc thiểu số;

- Một số mục tiêu lớn mang tính cấp bách, ưu tiên trong Chương trình: bảo vệ, bảo tồn, tôn tạo di sản, giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể đang bị suy giảm, xuống cấp nghiêm trọng, có thể mất đi; xây dựng môi trường, văn hóa bao gồm sản phẩm và hoạt động văn hoá, thiết chế văn hóa, không gian văn hoá, ứng xử văn hoá, nếp sống văn hóa nơi công cộng, tại cơ quan, tổ chức, gia đình, nhà trường...; phát triển các không gian sáng tạo, công nghiệp văn hoá. Cần các dự án thành phần cụ thể để giải quyết từng mục tiêu từng giai đoạn. Mỗi giai đoạn cần có đánh giá để điều chỉnh những nội dung, nhiệm vụ, phân công công việc cho phù hợp thực tiễn và đạt được mục tiêu tổng thể của Chương trình. Chương trình cần quy định khung các nội dung để giải quyết các mục tiêu cụ thể, giao các bộ, ngành địa phương rà soát báo cáo tiền khả thi trên cơ sở giải quyết theo từng giai đoạn để tránh lãng phí nguồn lực của nhà nước.

2. Về phạm vi áp dụng của Chương trình

Hiện nay, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030 (Dự án 6); Chương trình mục

tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và một số Chương trình khác... đều có các nhiệm vụ về phát triển văn hóa. Tuy nhiên, cơ quan soạn thảo chưa xác định rõ: ở những địa bàn đang triển khai thực hiện các chương trình nêu trên thì “Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2026-2035” sẽ bổ sung những nhiệm vụ gì trong giai đoạn 2021-2025 đang thực hiện, tiếp nối và phát triển các nhiệm vụ gì trong giai đoạn 2026-2035 để đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp về đối tượng, địa bàn, nội dung thực hiện giữa Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam với các chương trình nêu trên (cần nhắc sau năm 2025, đề nghị đưa các nội dung liên quan đến phát triển văn hóa của 3 Chương trình mục tiêu quốc gia hiện tại nhập vào Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam để phát triển thống nhất, đồng bộ trên phạm vi cả nước, đồng thời, khắc phục được những hạn chế đã được chỉ ra tại trang 45, 46, 47 của Báo cáo). Ví dụ: Trang 105 của Báo cáo có nội dung “*Định kỳ tổ chức các hoạt động biểu dương, tôn vinh, vinh danh 5 năm/lần cấp Trung ương (2 năm/lần cấp tỉnh, cấp huyện) với các điển hình tiên tiến của già làng, trưởng bản, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*” trùng với nội dung Tiêu dự án 1 của Dự án 10 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030.

3. Về nội dung xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh; phát triển hệ thống hạ tầng, cảnh quan, thiết chế văn hóa đồng bộ, hiệu quả (Trang 103 của Báo cáo)

Bên cạnh nhiệm vụ “*Hàng năm trung bình 10-12 Chương trình, 02-04 phim truyện được sản xuất phục vụ đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, tại xã đảo, huyện đảo*”, đề nghị cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu, bổ sung nhiệm vụ “*Nhà nước đầu tư, đặt hàng sản xuất hoặc hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sản xuất các chương trình, phim truyện sử dụng ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số*” để giữ gìn, bảo tồn tiếng nói, chữ viết và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số, đồng thời, đáp ứng nhu cầu thụ hưởng văn hóa của các dân tộc thiểu số.

4. Về nội dung “Xây dựng đời sống văn hóa, phát huy giá trị văn hóa truyền thống góp phần phát triển sinh kế của các cộng đồng dân tộc thiểu số và miền núi” (Trang 109 của Báo cáo)

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung các nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ các dân tộc thiểu số nghiên cứu, khôi phục, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể và di sản văn hóa vật thể của các dân tộc thiểu số. Trong đó, đề xuất lựa

chọn di sản văn hóa phi vật thể để đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; hoặc đề nghị UNESCO đưa vào Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp ... để đầu tư phát triển, giới thiệu, quảng bá, phát huy giá trị văn hóa, nghệ thuật tiêu biểu, đặc sắc của các dân tộc thiểu số đảm bảo chất lượng cao, hướng đến đẳng cấp quốc tế, bảo đảm tính thống nhất trong đa dạng của văn hóa Việt Nam hiện nay, để văn hóa thật sự là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực, nguồn lực nội sinh quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Về bố cục trình bày Báo cáo

Đề nghị cơ quan soạn thảo bố cục, trình bày các nội dung tại mục X (trang 98 của Báo cáo) theo thứ tự các mục, tiểu mục 1, 1.1, 1.2, a, b, c (không để tiết 1.1, 1.2 vào tiểu mục a, b, c) cho logic, phù hợp.

Trên đây là ý kiến của Ủy ban Dân tộc về hồ sơ thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025-2035 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm (b/c);
- Lưu: VT, VTT.

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Y Vinh Tor



Ký bởi: Bộ Khoa học và Công nghệ
Ngày ký: 09-10-2023 16:24:30 +07:00

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3551 /BKHCN-XNT

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2023

V/v ý kiến thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình MTQG về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025-2035

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 7115/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 29/8/2023 và 7848/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ý kiến thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025-2035, Bộ Khoa học và Công nghệ về cơ bản nhất trí với Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình.

Trên đây là ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ, trân trọng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, XNT



Nguyễn Hoàng Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1021 /UBND-VP4

Ninh Bình, ngày 10 tháng 10 năm 2023

V/v góp ý Dự thảo báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025-2035

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Văn bản số 7848/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý đối với hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025 - 2035, sau khi chỉ đạo các cơ quan chuyên môn nghiên cứu, rà soát, UBND tỉnh Ninh Bình có ý kiến như sau:

Cơ bản nhất trí với nội dung của Dự thảo Báo cáo Đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025 - 2035 và có ý kiến đối với nội dung tại trang 169, 170 của Dự thảo như sau: Nội dung "Quy định chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án, giám sát thi công công trình" và "Quy định việc quản lý, vận hành công trình; quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình" đề nghị chuyển từ nhiệm vụ của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành nhiệm vụ của các Bộ quản lý chuyên ngành để phù hợp với hệ thống định mức, tiêu chuẩn hiện hành đang do các Bộ quy định, hướng dẫn.

Trên đây là ý kiến đóng góp của UBND tỉnh Ninh Bình về Dự thảo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025 - 2035, trân trọng đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, VP4, 6.
- Nh_VP4_10.02.ev

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tông Quang Thìn

V/v ý kiến đối với Báo cáo ĐXCĐT đầu tư Chương trình MTQG về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025-2035

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc Công văn số 7115/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 29/8/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xin ý kiến thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (*Báo cáo*) Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025-2035 (*Chương trình*); sau khi nghiên cứu, Bộ Thông tin và Truyền thông (Bộ TTTT) có ý kiến như sau:

I. MỘT SỐ Ý KIẾN CHUNG

1. Việc đề xuất đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025 -2035 phù hợp với chủ trương, nhiệm vụ đã được các cấp có thẩm quyền giao, chỉ đạo.

2. Nội dung Chương trình đã được cơ quan chủ trì nghiên cứu, tổng hợp, tiếp thu ý kiến của các cơ quan liên quan và các chuyên gia, nhà khoa học; đã đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ bao quát các lĩnh vực hoạt động văn hóa, được trình bày có tính hệ thống.

II. CÁC Ý KIẾN CỤ THỂ:

1. Trong báo cáo cần bổ sung phân tích, làm rõ vai trò của các cơ quan nhà nước và xã hội trong thực hiện chấn hưng văn hóa, phát triển con người Việt Nam, nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước trong từng lĩnh vực; làm rõ nguyên tắc xác định phạm vi nhiệm vụ Nhà nước phải làm và cần làm, nhiệm vụ cần tạo điều kiện, khuyến khích xã hội làm; đồng thời, có sự phân biệt giữa hoạt động thường xuyên của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp với hoạt động có mục tiêu của Chương trình trong dự thảo Báo cáo. Trên cơ sở đó, rà soát các nhiệm vụ thuộc phạm vi đầu tư theo quy định cho hoạt động quản lý của cơ quan hành chính nhà nước, chỉ thường xuyên cho đơn vị sự nghiệp theo quy định hiện hành với hoạt động thiết được đầu tư thông qua Chương trình.

2. Về khái toán: Đề nghị rà soát, làm rõ nguyên tắc xác định nội dung nhiệm vụ sử dụng vốn đầu tư, vốn sự nghiệp, cơ cấu nguồn vốn NSTW để đảm bảo tính khả thi; những mục tiêu, nhiệm vụ đầu tư trực tiếp ở Chương trình này, những nhiệm vụ lồng ghép với các Chương trình khác.

3. Hiện nay, có các Chương trình MTQG, đề án, dự án đang thực hiện các nội dung liên quan đến việc bảo tồn, phát huy, phát triển văn hóa,... Vì vậy, đề nghị Cơ

quan soạn thảo rà soát để tránh trùng lặp; làm rõ nguyên tắc xử lý đối với các nội dung của Chương trình đang thực hiện ở các CTMTQG giai đoạn 2021-2025; nhu cầu tiếp tục đầu tư giai đoạn tiếp theo; thực hiện chuyển sang Chương trình này hay thực hiện lồng ghép thông qua các Chương trình khác.

4. Về quan điểm, mục tiêu của Chương trình:

a) Tại mục III. Quan điểm của Báo cáo ĐXCĐTĐT Chương trình đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét, lồng ghép quan điểm về văn hóa đã được Thủ tướng Chính phủ nêu ra tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 về phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 là *"Hình thành văn hóa số gắn với bảo vệ văn hóa, giá trị đạo đức căn bản của con người và chủ quyền số quốc gia"*.

b) Tại mục IV.2. Mục tiêu cụ thể của Báo cáo đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét sửa đổi, bổ sung các mục tiêu cụ thể đến 2030 và 2035 cho phù hợp với định hướng mục tiêu của đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022, lần lượt như sau:

- *"80% công chức, viên chức lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, văn nghệ sỹ thuộc các đơn vị nghệ thuật công lập được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn, bao gồm cả chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số, ngoại ngữ"*;

- *"100% công chức, viên chức lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, văn nghệ sỹ thuộc các đơn vị nghệ thuật công lập được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn, bao gồm cả chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số, ngoại ngữ"*.

5. Về mục tiêu, nhiệm vụ lĩnh vực thông tin tuyên truyền (Nhiệm vụ 3):

a) Về mục tiêu:

- Đề nghị sửa lại nội dung cuối của Nhóm nhiệm vụ 3 thành: *"Ít nhất 90% thông tin xấu độc trên các nền tảng mạng xã hội được đấu tranh, ngăn chặn, gỡ bỏ"*

- Đề nghị sửa mục tiêu *"Khoảng 1.500 cuốn sách..."* thành *"tăng cường các xuất bản phẩm có nội dung phù hợp với mục tiêu chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam"*.

- Sửa mục tiêu *"100% người dân được tuyên truyền..."* thành *"đẩy mạnh tuyên truyền về truyền thống lịch sử, văn hóa, tinh thần yêu nước, ..."*.

b) Về nội dung nhiệm vụ:

- Đề nghị rà soát, sắp xếp, hoàn thiện các nội dung thuộc các nhiệm vụ 3.1, 3.3, 3.4, 3.5 đảm bảo thống nhất theo từng lĩnh vực (thông tin truyền thông, văn hóa, giáo dục); đồng thời hoàn thiện biên tập về chủ đề nội dung, phương thức, hình thức thông tin tuyên truyền.

- Về một số nhiệm vụ đưa vào Chương trình (như hỗ trợ trang thiết bị thông tin, tuyên truyền cho các đơn vị biên phòng, đội tuyên truyền lưu động cấp huyện... (Nhiệm vụ 3.3): Đề nghị sự rà soát, đánh giá thực trạng các nội dung liên quan đang thực hiện trong các CTMTQG đoạn 2021-2025 để xác định nhu cầu và cần có ý kiến của các cơ quan chủ trương trình giai đoạn 2021-2025 về định hướng xây dựng các CTMTQG giai đoạn 2026-2030 để tránh trùng lặp.

- Tại Mục 3.4, trang 116, đề nghị sửa: “Phát huy vai trò của cơ quan truyền thông, báo chí và hệ thống thông tin cơ sở nhằm quảng bá, lan tỏa giá trị văn hóa tốt đẹp...”.

- Nội dung thứ 3 trong Mục 3.4, trang 116 đề nghị sửa lại: “Phát huy hiệu quả vai trò của hệ thống báo chí, truyền thông và thông tin cơ sở trong việc nâng cao nhận thức về hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình, con người Việt Nam...”.

- Tại Mục 4.3, nội dung thứ 2, trang 166, đề nghị sửa là: “...Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở phát triển công nghiệp nội dung, tăng cường công tác tuyên truyền...”.

6. Đối với các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số (Nhóm nhiệm vụ 7):

a) Về mục tiêu thực hiện nhiệm vụ số 7: Đề nghị lược bỏ nội dung “tích hợp được vào Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử” vì đây không phải một hệ thống, nền tảng số.

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo, rà soát bảo đảm đồng bộ các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo dự thảo Chương trình với các Chương trình, Kế hoạch, Đề án ứng dụng CNTT, chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của ngành VH-TTDL (Quyết định số 3611/BTHTTDL ngày 31/12/2021; Quyết định 4225/QĐ-BVH-TTDL ngày 25/12/2020; Quyết định 2026/QĐ-TTg ngày 02/12/2021), nội dung chuyển đổi số trong các chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển KTXH khu vực miền núi và dân tộc thiểu số, CTMTQG về nông thôn mới, CTMTQG Giảm nghèo bền vững đã được phê duyệt để đảm bảo tránh trùng lặp, tập trung nguồn lực thực hiện. Trên cơ sở đó, xác định cụ thể những nhiệm vụ gì thực hiện theo Chương trình này và có đánh giá hiện trạng hiện nay để làm cơ sở đưa ra các chỉ tiêu định lượng cụ thể, đánh giá tính khả thi các chỉ tiêu này.

c) Các nội dung đề xuất trong dự thảo Báo cáo chủ yếu chuyển đổi số, số hóa các lĩnh vực quản lý của Bộ VH-TTDL, do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, đánh giá thực trạng để đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ và đảm bảo tính khả thi.

Trên đây là ý kiến của Bộ TTTT về Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2025-2035, đề nghị Quý Bộ nghiên cứu, tổng hợp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr Nguyễn Thanh Lâm;
- TTr Phạm Đức Long;
- TTr Nguyễn Huy Dũng;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thanh Lâm

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH NHÀ NƯỚC
Chương trình MTQG chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người
Việt Nam giai đoạn 2025-2035

TT	Họ tên	Chức vụ, cơ quan
1	Ông Nguyễn Chí Dũng	Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
2	Ông Trần Quốc Phương	Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
3	Ông Trần Thanh Nam	Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT
4	Ông Cao Anh Tuấn	Thứ trưởng Bộ Tài chính
5	Bà Phan Thị Thắng	Thứ trưởng Bộ Công thương
6	Đại diện	Bộ Xây dựng
7	Bà Nguyễn Thị Phương Hoa	Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường
8	Bà Nguyễn Thị Hà	Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
9	Thượng tướng Trịnh Văn Quyết	Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Bộ Quốc phòng
10	Thượng tướng Lương Tam Quang	Thứ trưởng Bộ Công an
11	Đại diện	Bộ Giao thông vận tải
12	Bà Ngô Thị Minh	Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
13	Ông Triệu Văn Cường	Thứ trưởng Bộ Nội vụ
14	Ông Đoàn Văn Việt	Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
15	Ông Đỗ Xuân Tuyên	Thứ trưởng Bộ Y tế
16	Bà Đặng Hoàng Oanh	Thứ trưởng Bộ Tư pháp
17	Ông Nguyễn Huy Dũng	Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông
18	Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
19	Đại diện	Bộ Ngoại giao
20	Ông Y Vinh Tor	Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc

21	Ông Đào Minh Tú	Phó Thống đốc Thường trực Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
22	Ông Phan Việt Lượng	Phó chủ nhiệm Ủy ban văn hóa giáo dục của Quốc hội
23	Ông Hồ Đại Dũng	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ
24	Ông Nguyễn Thanh Bình	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
25	Ông Bùi Đình Long	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An
26	Bà Nguyễn Thị Hạnh	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh
27	Ông Trần Anh Tuấn	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam
28	Bà Vũ Thu Hà	Phó Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội
29	Đại diện	Thành phố Hồ Chí Minh
30	Ông Tống Quang Thìn	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình
31	PGS.TS. Nhạc sỹ Đồ Hồng Quân	Chủ tịch Liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật Việt Nam
32	Ông Trần Thanh Lâm	Phó trưởng Ban Tuyên giáo trung ương